

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021,  
Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022**

*(Tài liệu trình bày tại kỳ họp tháng 12/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 2021**

Bước vào năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục tái bùng phát, lan rộng khắp toàn cầu, diễn biến phức tạp với nhiều biến thể mới đã khiến kinh tế thế giới đứng trước những khó khăn chưa từng có như: GDP suy giảm mạnh mẽ, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, nợ chính phủ tăng vọt...

Tại Việt Nam, từ đầu năm 2021 đến nay, sau hai lần bùng phát dịch COVID-19, trong đó, từ ngày 27/4/2021, dịch bệnh COVID-19 bùng phát lần thứ 4 với biến chủng Delta lây lan nhanh, mạnh, diễn biến hết sức phức tạp, kéo dài trên nhiều địa phương, các ca lây nhiễm tăng nhanh trong thời gian ngắn, vượt hơn nhiều so với dự báo. Dịch bệnh đã tác động hết sức nghiêm trọng đến sinh mạng, sức khỏe, đời sống của Nhân dân và ảnh hưởng sâu sắc mọi mặt kinh tế-xã hội của đất nước; đặc biệt làm đình trệ hoạt động sản xuất, tác động tiêu cực đến việc làm, sinh kế, tâm lý của Nhân dân, nhất là người lao động, cộng đồng doanh nghiệp.

Cao Bằng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, trong đó: thuận lợi cơ bản là có sự kế thừa, phát huy những thành tựu quan trọng và vận dụng những bài học thành công của giai đoạn 2016-2020; khó khăn, thách thức đa chiều do phải đối mặt những tác động tiêu cực lớn của đại dịch COVID -19 khiến nhiều lao động bị mất việc làm hoặc thiếu việc làm do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch; giá cả một số mặt hàng, nhất là nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, khan hiếm; sản phẩm tiêu thụ chậm, khó khăn; bên cạnh đó, dịch bệnh trong chăn nuôi bùng phát; hạn hán, thiên tai xảy ra cục bộ ở một số địa phương...

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện “mục tiêu kép” - vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh nên năm 2021 kinh tế của tỉnh cơ bản ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, các hoạt

động văn hóa xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tình hình cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021**

### **1. Các chỉ tiêu về kinh tế**

(1) Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn ước tăng 4,1%, (*thấp hơn 3,9 điểm phần trăm so với kế hoạch*), trong đó: lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng 1,75%; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,42%; lĩnh vực dịch vụ tăng 3,81%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,6%: không đạt KH.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 37,14 triệu đồng, bằng 91,8% KH: không đạt KH.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 42 triệu đồng, đạt 100% KH.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) 600 triệu USD, đạt 127,7% KH. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu được 119 triệu USD, đạt 198,3% KH; kim ngạch xuất khẩu được 286 triệu USD, đạt 127,2% KH; trị giá hàng giám sát, tạm nhập tái xuất được 195 triệu USD, đạt 105,4% KH: vượt KH.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.790 tỷ đồng, bằng 89,5% KH. Trong đó: thu nội địa 1.560 tỷ đồng, bằng 86,7% KH; thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng, bằng 150% KH: không đạt KH.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11%, đạt 100% KH.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường 60,3%, thấp hơn 16,7 điểm phần trăm so với KH; Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa đạt 96,14%, vượt 0,14 điểm phần trăm so với KH: không đạt KH.

### **2. Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội**

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Xây dựng trường chuẩn quốc gia tăng thêm 6 trường mầm non và phổ thông, đạt 100% KH.

(9) Có 15 bác sỹ/vận dân, đạt 100% KH; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 78,9%, vượt 13,06 điểm phần trăm so với KH; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,75%, thấp hơn 3,7 điểm phần trăm so với KH: không đạt KH.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa 85%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa 95%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa 56%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa 81%: đạt 100% KH

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 4%, đạt 100% KH.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46,6%, trong đó đào tạo nghề 34,4%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3,45%, đạt 100% KH.

(13) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm là 5 xã, đạt 100% KH.

### 3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng 56,54%, đạt 100% KH.

(15) Dân cư thành thị được dùng nước sạch đạt 85%, thấp hơn 11 điểm phần trăm so KH; dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 91%, đạt 100% KH: không đạt KH.

(16) Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà so với năm 2020 tăng 25%, tương đương 2.600 hộ, đạt 100% KH.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 83%, tăng 3 điểm phần trăm so với KH; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 87,5%: không đạt KH.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN TỪNG LĨNH VỰC

### 1. Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19:

Tỉnh Cao Bằng đã tập trung triển khai các biện pháp phòng chống dịch quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện theo đúng tinh thần "*chống dịch như chống giặc*", tổ chức phòng chống dịch COVID-19 theo hướng dự phòng từ xa, từ sớm, từ cơ sở; theo nguyên tắc "*siết chặt kiểm soát từ bên ngoài, không buông lỏng quản lý từ bên trong*"; thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương "*không làm quá, gây cản trở các hoạt động kinh tế- xã hội*". Duy trì 135 tổ chốt chặn, ngăn chặn trên biên giới 24/24h và 16 tổ kiểm soát lưu động, tổ chức tuần tra ở các thời điểm dịch bệnh trong nước có diễn biến căng thẳng.

Kiên toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch bệnh COVID-19 các cấp, từ tỉnh đến xã; đảm bảo kỹ thuật đường truyền, phục vụ kịp thời, hiệu quả các cuộc họp trực tuyến của Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Xây dựng Kế hoạch đảm bảo giường bệnh và thiết lập Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19 tại tỉnh Cao Bằng. Phát động phong trào thi đua đặc biệt "*Cao Bằng đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19*".

Kiên định thực hiện nguyên tắc "*ngăn chặn, phát hiện, cách ly, khoanh vùng, dập dịch*", thực hiện triệt để phương châm "*4 tại chỗ*" và ban hành Quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để "*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19*" đối với từng cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; chỉ đạo chấn chỉnh việc chấp hành quy định về phòng chống dịch COVID-19 trên các phương tiện vận tải hành khách; thông báo về cấp độ dịch của tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế, qua đó đã đạt nhiều kết quả quan trọng:

Đảm bảo các điều kiện về y tế, phòng, chống dịch COVID-19 phục vụ các

sự kiện chính trị-xã hội quan trọng của tỉnh, nhất là Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Cao Bằng, đặc biệt đối với trường hợp tổ chức bầu cử cho người đang cách ly tại nhà, khu cách ly tập trung, cách ly tại khách sạn, cách ly tại bệnh viện.

Thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Cao Bằng. Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai giải pháp QR Code trong phòng, chống dịch COVID-19; triển khai thực hiện kê khai thông tin trên phần mềm quản lý di biến động người dân ra vào vùng dịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tiếp tục tổ chức tiếp nhận người bệnh dương tính với SARS-CoV-2 được điều trị khỏi; người bệnh, người nhà người bệnh đủ tiêu chuẩn ra viện và cách ly y tế trở về địa phương để được quản lý, theo dõi đảm bảo phòng chống COVID-19 theo quy định.

Từ ngày 04/02/2020 đến hết ngày 17/11/2021, tỉnh Cao Bằng đã tiếp nhận 27.651 công dân Việt Nam từ Trung Quốc trở về qua biên giới tỉnh Cao Bằng<sup>1</sup>. Quản lý chặt đối với người nước ngoài nhập cảnh trên địa bàn, thực hiện cách ly y tế theo quy định đối với người nước ngoài nhập cảnh cũng như người về từ địa bàn có dịch<sup>2</sup>.

Việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đã giúp chấm dứt tình trạng thiếu thống nhất giữa nhiều địa phương trên cả nước trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, tạo thuận lợi cho việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa, nhưng nguy cơ dịch bệnh xâm nhập từ ngoài rất lớn, đồng thời, cộng với tâm lý chủ quan của người dân đã gây ra nhiều khó khăn trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại địa phương. Tính đến hết ngày **17/11/2021** tỉnh Cao Bằng có **51 trường hợp dương tính với SARS-COV-2**, trong đó có **32 ca lây nhiễm trong cộng đồng**. Tất cả các trường hợp đang thực hiện cách ly đều chưa có biểu hiện viêm đường hô hấp, sức khỏe ổn định.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông về Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021 -2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo khẩn trương, an toàn tuyệt đối, không để tình trạng vắc-xin không được tiêm kịp thời, phải hủy bỏ. Tính đến hết ngày 18/11/2021, tỉnh Cao Bằng có 257.246 người từ đủ 18 tuổi trở lên được tiêm ít

<sup>1</sup> Có 1.630 người chuyển đến cơ sở cách ly tại các tỉnh: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và Bắc Ninh. 25.393 người cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định, đảm bảo sức khỏe và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cách ly tập trung. Hiện tại còn 628 người đang thực hiện cách ly y tế tại các cơ sở cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có: 10 phụ nữ mang thai, 12 trẻ em dưới 15 tuổi.

- Tính đến hết ngày 17/11/2021, tỉnh Cao Bằng đã lấy 171.817 mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm sàng lọc COVID-19: Xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR: 105.123 mẫu (trong đó gửi đi xét nghiệm 1.783 mẫu, số còn lại thực hiện tại Cao Bằng); test nhanh 68.694 mẫu.

<sup>2</sup> - Tình hình cách ly người nước ngoài: Tính đến ngày 17/11/2021, tỉnh Cao Bằng đã tiếp nhận và cách ly y tế để phòng chống dịch COVID-19 cho 400 công dân nước ngoài (trong đó: có 363 người vượt biên trái phép, 28 chuyên gia, 5 người lao động, 04 người tiếp xúc với người nước ngoài). Hiện tại, còn 02 người đang cách ly, 398 người đã hoàn thành thời gian cách ly và được trao trả về nước.

nhất 1 mũi vắc xin (chiếm 68% dân số từ đủ 18 tuổi trở lên của tỉnh), có 154.718 người được tiêm đủ 02 mũi vắc xin (chiếm 41% dân số từ đủ 18 tuổi trở lên của tỉnh). Ban hành Kế hoạch Tổ chức, triển khai thực hiện chiến dịch tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021-2022.

Cử đoàn nhân lực y tế của tỉnh hỗ trợ phòng, chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm: 98 cán bộ y tế (Đoàn 1 có 32 người, Đoàn 2 có 34 người, Đoàn 3 có 32 người).

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội**

### **2.1. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ an sinh xã hội**

Thường xuyên chăm lo, hỗ trợ cho người dân, nhất là những đối tượng khó khăn, yếu thế. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Tăng cường các biện pháp quản lý đảm bảo ổn định thị trường, cung ứng đủ hàng hóa thiết yếu phục vụ cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân Cao Bằng đang lưu trú, làm việc tại vùng có dịch, nhất là đối với người dân có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Từ ngày 03/6/2021 đến hết ngày 17/11/2021 đã chỉ đạo bố trí 72 lượt xe đón 160 người bệnh dương tính với SARS-CoV-2 được điều trị khỏi trở về địa phương và 609 người hoàn thành cách ly trở về địa phương; đón 369 người lao động từ Bắc Giang, các tỉnh phía Nam và vùng dịch khác trở về địa phương; triển khai thực hiện giảm tiền thuê đất năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ như sau:

\* Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP đến ngày 16/11/2021:

- *Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*: Đã thực hiện giảm mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 902 đơn vị, với 9.703 lao động, tổng số tiền 1.229,681 triệu đồng.

- *Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất*: tạm dừng đóng cho 01 doanh nghiệp với 12 lao động và tổng số tiền là 60,973 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động*: hỗ trợ cho 04 doanh nghiệp, hợp tác xã với 28 lao động, số tiền 151,5 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ tiền ăn cho người điều trị COVID-19 hoặc cách ly y tế*:

+ Đối với đối tượng F0, F1 đã hoàn thành cách ly y tế: phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 94 người với số tiền 101,189 triệu đồng.

+ Đối với đối tượng F1 đang cách ly y tế: phê duyệt danh sách và chi trả kinh phí hỗ trợ 185 người với số tiền 205,2 triệu đồng.

- *Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch*: hỗ trợ cho 19 hướng dẫn viên du lịch với số tiền 70,49 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh*: phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho 82 hộ kinh doanh với số tiền 246 triệu đồng. Đã thực hiện chi trả cho 50 hộ kinh doanh với số tiền 150 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất*: Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng đã giải ngân hỗ trợ vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 499 lượt lao động, với số tiền 1.257,12 triệu đồng của 07 doanh nghiệp, HTX. Trong đó:

+ Trả lương ngừng việc cho 291 lượt lao động, với số tiền 543,68 triệu đồng của 05 doanh nghiệp, HTX

+ Trả lương phục hồi sản xuất cho 208 lượt lao động với tổng số tiền 713,44 triệu đồng của 02 doanh nghiệp.

\* Hỗ trợ theo Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ:

- *Giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19*: Số lao động được giảm mức đóng: 9.303 lao động của 880 đơn vị, với tổng số tiền (tạm tính) được giảm mức đóng 12 tháng (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022) là 5.604 triệu đồng.

- *Hỗ trợ người lao động*: Tổng số lao động được hỗ trợ là 9.400 người với tổng số tiền hỗ trợ: 23.961 triệu đồng.

\* Đối với đối tượng theo điểm 12 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP, ban hành Quyết định thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và đang triển khai hướng dẫn thực hiện.

\* Thực hiện giảm giá điện cho 1.139 lượt cơ sở lưu trú du lịch đủ điều kiện với tổng kinh phí trên 1,8 tỷ đồng.

\* Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đánh giá những khó khăn và đề xuất, kiến nghị các giải pháp, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin với người lao động đang làm việc tại các vùng có dịch COVID-19 và hỗ trợ tư vấn cho người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động khi các doanh nghiệp ổn định sản xuất.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho khách hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Đến 31/10/2021 các ngân hàng thương mại đã thực hiện: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng 135 khách hàng với dư nợ ước đạt 154,5 tỷ đồng; Miễn, giảm lãi vay cho 9 khách hàng với dư nợ ước đạt 21,6 tỷ đồng. Lũy kế số tiền lãi miễn giảm cho khách hàng từ 23/01/2020 đến 30/9/2021 ước là 78 triệu đồng; Cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ 23/01/2020 đến 30/9/2021 ước đạt 920,7 tỷ đồng với khoảng 243 khách hàng còn dư nợ. Ngân hàng Chính sách xã

hội: đến tháng 10/2021, đơn vị đã giải ngân cho 08 khách hàng đáp ứng đủ điều kiện với số tiền là 1,28 tỷ đồng. Đồng thời, tiếp tục theo dõi và thu hồi nợ đối với khoản vay cho 02 đối tượng vay vốn theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 với số tiền là 262 triệu đồng.

- Quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn đối với hoạt động vận tải hàng hóa như: Thông báo cập nhật, công bố luồng xanh Quốc gia, luồng xanh các địa phương lân cận; các chốt kiểm soát phương tiện vận tải đang thực hiện phòng, chống dịch COVID-19, tạo điều kiện thuận tiện cho việc lưu thông phương tiện, thực hiện các quy định về phòng chống dịch và lưu thông vận tải hàng hóa thiết yếu. Xây dựng phương án tổ chức phân luồng giao thông trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## **2.2. Lĩnh vực kinh tế**

### **2.2.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)**

Ước thực hiện năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh ước đạt 11.446 tỷ đồng, đạt 96,7% KH, tốc độ tăng 4,1%<sup>3</sup>, thấp hơn 3,9 điểm phần trăm so với kế hoạch, cao hơn 1,6 điểm phần trăm so với dự kiến mức tăng chung của cả nước (2,5%).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực, theo hướng phát triển mạnh ngành dịch vụ, cụ thể: lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đạt 2.436 tỷ đồng (chiếm 21,3%); lĩnh vực công nghiệp - xây dựng đạt 2.533 tỷ đồng (chiếm 22,1%); lĩnh vực dịch vụ đạt 6.040 tỷ đồng (chiếm 52,8%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 437 tỷ đồng (chiếm 3,8%).

### **2.2.2. Lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

Chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp và nông thôn bám sát tình hình thực tiễn của địa phương<sup>4</sup>. Ước thực hiện năm 2021, giá

<sup>3</sup> Theo Công văn số 1125/TCTK-TKQG ngày 01/8/2021 của Tổng cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2021

<sup>4</sup> Trong đó, đã chỉ đạo các địa phương quan tâm trồng, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng đúng mùa vụ và rà soát diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, diện tích đất nông nghiệp bị hạn hán, xây dựng kế hoạch trồng các loại cây cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao; Quan tâm phát triển chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học, tăng cường công tác phòng, chống dịch và đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các Đề án, Dự án trọng tâm của ngành như: Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Đề án nông nghiệp thông minh, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, hỗ trợ, giảm nhẹ tổn thất thiên tai, bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh; Ban hành Kế hoạch Tuyên truyền bảo vệ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo triển khai chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025

trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt 42 triệu đồng, đạt 100% KH năm. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

### a) Trồng trọt:

Trước tình hình hạn hán cục bộ tại một số địa phương, tỉnh đã chỉ đạo các biện pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp trong điều kiện khô hạn, thiếu nước, tuy nhiên tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 82.688,9 ha, bằng 99% KH năm, giảm 1,3% so với năm 2020. Trong đó: diện tích gieo cấy lúa cả năm ước đạt 29.002,9ha, đạt 97,6% KH, giảm 3,9% so với năm 2020; ngô cả năm ước đạt 40.720,5ha, đạt 104,4% KH, tăng 1% so với năm 2020...<sup>5</sup>.

Thông qua các biện pháp đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và sử dụng giống mới vào sản xuất, đa số các loại cây trồng chính có năng suất tăng cao hơn so với năm trước, cụ thể như: lúa tăng 0,7%, ngô tăng 1,4%, đỗ tương tăng 1%, cây lạc tăng 1,9%, thuốc lá tăng 1,3%, thạch đen tăng 1,1%,... Sản lượng cây lương thực có hạt ước đạt 282,697.6 tấn, bằng 101,9% KH năm.

Trong năm phát sinh một số đối tượng gây hại cây trồng: sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, bệnh Greening... Tỉnh đã chỉ đạo kịp thời công tác khoanh vùng và phòng trừ ngăn chặn sâu bệnh lây lan.

### b) Chăn nuôi

Tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định<sup>6</sup>.

Dịch bệnh phát sinh rải rác tại các địa phương trong tỉnh với mức độ khác nhau tại các thời điểm trong năm trên cả đàn gia súc và đàn gia cầm<sup>7</sup>. Điều này đã ảnh hưởng đến kế hoạch tăng trưởng đàn vật nuôi của tỉnh.

<sup>5</sup> - Lúa xuân gieo cấy được 3.669,3 ha, đạt 101,3% KH; sản lượng đạt 19.605,1 tấn, đạt 105,3% KH  
 - Lúa mùa gieo cấy được 25.333,6 ha, đạt 95,3% KH; sản lượng ước đạt 110.088 tấn, đạt 95,5% KH.  
 - Ngô đông xuân trồng được 14.971,7 ha, đạt 102,4% KH; sản lượng đạt 104.283 tấn, đạt 103,9% KH  
 - Ngô hè thu trồng được 12.754,4 ha, đạt 92,2% KH; sản lượng ước đạt 39.794 tấn, đạt 92,1% KH  
 - Cây sắn: Trồng được 1.924,5 ha, đạt 82,5% KH; so với cùng kỳ năm trước bằng 86,2%.  
 - Cây dong riềng: Trồng được 350,3 ha, đạt 100,1% KH, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,5%.  
 - Cây đỗ tương: Trồng được khoảng 2.395,5 ha, đạt 78,8% KH, so với cùng kỳ năm trước bằng 85%.  
 - Cây lạc: Trồng được 1.851,4 ha, đạt 88,4% KH, so với cùng kỳ năm trước bằng 94,2%.  
 - Cây mía trồng được 2.648,12 ha, đạt 88,5% KH; so với cùng kỳ năm trước bằng 89,8%.  
 - Cây thạch đen: Trồng được 429,8 ha, đạt 122,8% KH; so với cùng kỳ năm trước bằng 97,5%...

<sup>6</sup> Tình hình chăn nuôi cụ thể như sau: Đến 31/10/2021  
 + Đàn trâu có 101.165 con/104.031 con, đạt 97,24% KH; bằng 99,98% so với cùng kỳ năm 2020.  
 + Đàn bò có 107.732 con/115.303 con, đạt 93% KH; bằng 99,56% so với cùng kỳ năm 2020  
 + Đàn lợn có 295.291 con/311.060 con, đạt 94 % KH. bằng 106,06% so với cùng kỳ năm 2020.  
 + Đàn gia cầm có 3.015,14 nghìn con/2.859.000 con, đạt 105,46% KH. bằng 103,11% so với cùng kỳ năm 2020.

<sup>7</sup> Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò: Trong thời gian đầu năm 2021, bệnh VDNC chỉ xảy ra lẻ tẻ tại một số địa phương. Tuy nhiên, do chưa có vắc xin tiêm phòng nên từ cuối tháng 4/2021 dịch bệnh bắt đầu phát sinh và lây lan mạnh trong tháng 6 và tháng 7/2021 tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh. Sau khi đưa vắc xin Lumpyvac vào triển khai tiêm phòng tạo miễn dịch chủ động cho đàn trâu bò, dịch bệnh có chiều hướng giảm dần. Đến cuối tháng 10 năm 2021 công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi có nhiều dấu hiệu tích cực, đặc biệt là dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu bò cơ bản được kiểm soát, đa số gia súc mắc bệnh đã khỏi triệu chứng lâm sàng, đến nay các ổ dịch đều đã qua 21 ngày không có ca bệnh mới phát sinh, một số địa phương đã



Công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi được chỉ đạo triển khai thường xuyên, tuy nhiên do một số khó khăn, hạn chế, nhất là vấn đề lực lượng thú y viên cơ sở mỏng nên tiến độ tiêm vắc xin chậm, tỷ lệ đạt thấp so với kế hoạch đề ra<sup>8</sup>.

Thủy sản: Tình hình thời tiết những tháng đầu năm có mưa nên lượng nước trong các sông, suối, ao, hồ, tương đối ổn định, thuận lợi phát triển các loại thủy sản, nhưng đến quý III/2021 do thời tiết hạn hán kéo dài, hồ không tích trữ được nước, nên việc phát triển thủy sản chững lại. Tháng 10/2021 tổng sản lượng thủy sản là 42,28 tấn; trong đó sản lượng thủy sản khai thác 7,35 tấn, sản lượng thủy sản nuôi trồng 34,93. Tổng sản lượng thủy sản đến ngày 31/10/2021 đạt 440,03 tấn, bằng 101,93% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: sản lượng khai thác là 90,17 tấn, bằng 100,5% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng nuôi trồng là 349,86 tấn, bằng 100,24% so với cùng kỳ năm trước. Ước thực hiện năm 2021, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 380ha (tăng 0,2% so với năm 2020); sản lượng đạt 556 tấn, đạt 100% KH (tăng 3% so với năm 2020).

### c) Công tác di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà

Đến ngày 10/11/2021 đã di dời được 1.146/2.600 hộ đạt 44,1% so với KH năm. Việc thực hiện công tác di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà còn chậm so với Kế hoạch nguyên nhân là do đến ngày 29/9/2021, HĐND tỉnh mới ban hành Nghị quyết số 70/NQ-HĐND về phương án phân bổ vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo tiến hành phân bổ vốn và hướng dẫn sử dụng nguồn vốn này. Ước thực hiện năm 2021 di dời được 2.600/ 2.600 hộ, đạt 100% KH năm.

### d) Lâm nghiệp

---

công bố hết dịch trên địa bàn quản lý. Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 11/11/2021, trên toàn tỉnh đã có 10.113 con trâu, bò mắc bệnh Viêm da nổi cục (trong đó 73 con trâu, 10.040 con bò), chết 765 con gia súc của 5.278 hộ, tại 759 thôn/xóm, thuộc 140 xã/phường/thị trấn ở 10 huyện, thành phố.

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong thời gian đầu năm 2021, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh xảy ra rải rác tại các địa phương; Tuy nhiên, dịch bệnh phát sinh và lây lan mạnh vào thời điểm từ cuối tháng 6 đến nay; nhiều ổ dịch tái phát trở lại, dịch bệnh có chiều hướng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết có nhiều diễn biến cực đoan (nắng nóng, mưa, bão, lũ ...) làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, gây ô nhiễm môi trường, bệnh chưa có thuốc điều trị và vắc xin phòng bệnh, chăn nuôi hộ gia đình, nhỏ lẻ, mật độ rất cao, khó thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, nhiều địa phương thực hiện tái đàn lợn, sử dụng gia súc giống không rõ nguồn gốc... Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 10/11/2021 dịch bệnh đã làm mắc và buộc tiêu hủy 10.305 con lợn các loại (1.886 con lợn nái và 8.419 con lợn thịt) với tổng trọng lượng 514.152 kg của 1.976 hộ chăn nuôi tại 416 thôn, xóm/120 xã, phường, thị trấn/10 huyện, thành phố.

Đối với đàn gia cầm: 11 tháng đầu năm 2021, trên toàn tỉnh xảy ra 02 ổ dịch cúm gia cầm tại Thành phố Cao Bằng và huyện Quảng Hòa, với tổng số gia cầm mắc bệnh và buộc tiêu hủy là 367 con gia cầm các loại.

<sup>8</sup> Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1/2021 cơ bản đã kết thúc, tỷ lệ tiêm phòng định kỳ đợt 1/2021 các loại vắc xin đạt 41% kế hoạch năm; trong đó: Vắc xin Dịch tả lợn tiêm được 51.798 liều, đạt 31,26% KH; Vắc xin Viêm da nổi cục tiêm được 65.516 liều, đạt 81%KH. Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò để tạo miễn dịch chủ động nhằm bao vây, khống chế các ổ dịch, tuy nhiên tiến độ chậm, tỷ lệ đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là do: bệnh VDNC và Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh và lây lan tại nhiều địa phương nên lực lượng thú y viên cơ sở vừa phải tập trung triển khai thực hiện các biện pháp chống dịch, vừa tổ chức tiêm vắc xin trong khi hệ thống thú y viên ở cơ sở tại các địa phương còn thiếu, một số làm công tác kiêm nhiệm không có chuyên môn về thú y, hoạt động không hiệu quả, phụ cấp thấp, một số người chưa chuyên tâm với công việc; Tại một số nơi chính quyền địa phương không tập trung chỉ đạo, giao phó cho cơ quan chuyên môn tự triển khai thực hiện... Đây là các vấn đề cần khắc phục trong thời gian tới.

Công tác quản lý, phát triển rừng luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, trong đó: tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trồng cây lâm nghiệp (Đến ngày 15/10/2021, trồng rừng được 1.382,77 ha, đạt 92% KH, bằng 146% so với cùng kỳ năm 2020; Ước thực hiện năm 2021, trồng rừng được 1.470 ha, đạt 104,7% KH, bằng 126,2% so với năm 2020; tổng sản lượng gỗ khai thác là 25.660 m<sup>3</sup>, bằng 232% so với năm 2020); tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý kịp thời các vụ khai thác, vận chuyển, chặt phá rừng trái phép, tuyên truyền bảo vệ và phòng chống cháy rừng trong mùa khô. Đến ngày 10/11/2021, trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 15 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 35 ha; phát hiện 170 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp (tăng 33% so với cùng kỳ năm 2020).

#### **đ) Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

Chỉ đạo thực hiện chuyên giao công tác quản lý các công trình thủy lợi tại các huyện, thành phố: Nguyên Bình, Quảng Hòa, Hạ Lang, Thạch An và TP Cao Bằng. Chỉ đạo công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, chống hạn vụ mùa năm 2021.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai mang tính chiến lược và cụ thể trong năm, trong đó: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch Tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn" giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng; Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng, củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; kiểm tra hiện trường các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai; các khu vực nguy cơ sạt lở đất sau các đợt mưa lũ; chỉ đạo tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn khu vực dân cư nguy cơ trượt lở đất, đá.<sup>9</sup>

#### **e) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM)**

Ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM tỉnh Cao Bằng năm 2021 và chỉ đạo hướng dẫn phân bổ và sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình; Chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thành phố khẩn trương đề xuất danh mục để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021. Chỉ đạo xây dựng Đề án Hỗ trợ xây dựng NTM cấp thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025; Đề án Phát triển du lịch cộng đồng gắn với Chương trình OCOP của khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, Pác Bó, Cao Bằng. Thành lập hội đồng, tổ giúp việc đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) ở hai cấp: cấp tỉnh và cấp huyện; Chỉ đạo tiến hành rà soát, đánh giá các sản phẩm tiềm năng, lập hồ sơ và tiến hành đánh giá các sản phẩm tại cấp huyện. Dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ tiến

<sup>9</sup> Đến ngày 10/11/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại diện rộng, 01 đợt lở đất, 17 đợt dông, lốc, sét, mưa lớn lũ, ngập lụt, sạt lở đất). Thiệt hại: 03 người chết, 01 người bị thương, 745 nhà dân bị tốc mái; 321 ha cây cối, hoa màu bị thiệt hại và một số công trình thủy lợi, đường giao thông, trụ sở cơ quan, phòng học, tài sản khác bị hư hỏng. Giá trị thiệt hại (ước tính): 11,624 tỷ đồng.

hành thâm định và công nhận 20 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao. Ước thực hiện năm 2021 có thêm 05 xã được công nhận đạt tiêu chí NTM, đạt 100% KH năm; tổng số xã được công nhận đạt chuẩn NTM là 22 xã, chiếm 15,8%.

### **2.2.3. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp và thương mại, dịch vụ**

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt để triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ. Trong đó, quan tâm giải quyết khó khăn về nguyên liệu đầu vào cho các dự án chế biến khoáng sản và những vướng mắc khác tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh theo các tình huống của dịch bệnh COVID-19, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp điện cho các xóm chưa có điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025. Thành lập Tiểu ban và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tiểu ban thực hiện nội dung đột phá về phát triển kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

Chỉ đạo khôi phục trở lại thí điểm hoạt động vận tải hành khách cố định liên tỉnh từ Cao Bằng đến một số tỉnh/ thành phố, đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả; cùng với sự nới lỏng giãn cách tại nhiều địa phương trên cả nước từ cuối tháng 9/2021 đã tạo thuận lợi nhất định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, kinh doanh dịch vụ du lịch và dịch vụ vận tải mặc dù vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước nhưng bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng so với tháng trước. Kết quả thực hiện các lĩnh vực như sau:

**Sản xuất công nghiệp:** các doanh nghiệp hoạt động sản xuất công nghiệp truyền thống duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh như: Công ty CP Gang thép, Công ty CP Xi măng - XDCT Cao Bằng, Công ty TNHH một thành viên cấp nước Cao Bằng,...; các nhà máy thủy điện đã thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm phát huy tối đa công suất. Hoạt động TTCN của các hộ kinh doanh cá thể, HTX, kinh tế tư nhân các huyện, thành phố vẫn tiếp tục được duy trì, góp phần bình ổn thị trường trên địa bàn. Nhà máy Thủy điện Bạch Đằng đã hoàn thành xây dựng, hòa lưới phát điện (tháng 5/2021); các nhà máy thủy điện khác như: Hồng Nam, Bàn Ngà, Pác Khuổi, Bình Long, Bảo Lạc A đang triển khai xây dựng để hoàn thành tiến độ công việc theo kế hoạch đề ra. Nhà máy sản xuất fero mangan (Phong Châu) của Công ty CP khoáng sản công nghiệp đã bắt đầu sản xuất trở lại từ ngày 05/9/2021. Công ty CP chế biến trúc, tre xuất khẩu dự kiến sản xuất vào Quý IV của năm 2021.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) đến ngày 31/10/2021 đạt 4.262,054/ 5.300 tỷ, tăng 11,76% so với cùng kỳ, bằng 80,42% kế hoạch năm.

Ước thực hiện giá trị sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp năm 2021, theo giá hiện hành đạt 5.000 tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2020, đạt 94,3% kế hoạch năm; theo giá so sánh đạt 3.488 tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2020, đạt 83% kế hoạch năm.

**Hoạt động thương mại nội địa:** Được duy trì ổn định, đảm bảo nguồn cung các hàng hóa thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến. Khâu vận chuyển hàng hóa tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch và đảm bảo lưu thông thuận lợi, nhưng thời gian vận chuyển hàng hóa từ đơn vị cung cấp đến địa bàn tỉnh kéo dài hơn do phải thực hiện các biện pháp phòng chống dịch như: xét nghiệm, khử khuẩn, thực hiện mã QR code. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đến 31/10/2021 đạt 7.264,33 tỷ đồng, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước, bằng 78,3% so với kế hoạch năm; ước thực hiện năm 2021 đạt 9.273 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2020, đạt 100% kế hoạch năm.

**Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn:** Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiệm vụ phòng chống dịch và phát triển hoạt động xuất nhập khẩu theo tinh thần: giữ an toàn để thực hiện xuất nhập khẩu và chỉ thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu khi đảm bảo an toàn. Đồng thời, có sự trao đổi, phối hợp thường xuyên giữa các tỉnh biên giới lân cận và phía bạn Trung Quốc trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất nhập khẩu. Do đó hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có chiều hướng tăng so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên sang nửa cuối năm 2021, do tình hình dịch COVID-19 tại Việt Nam diễn biến phức tạp, Trung Quốc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 và ngày càng thắt chặt các quy định về xuất nhập khẩu hàng hóa, do đó đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đến cuối năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu không duy trì được tốc độ tăng.

Đến ngày 31/10/2021, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 544,5 triệu USD, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước, đạt 115,9% KH năm. Trong đó: kim ngạch nhập khẩu đạt 104,9 triệu USD, tăng 115% so với cùng kỳ năm trước, đạt 174,8% KH năm; kim ngạch xuất khẩu đạt 258,8 triệu USD, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước, đạt 115% KH năm; kim ngạch hàng giám sát, kho ngoại quan đạt 180,8 triệu USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,7% KH năm.

Ước thực hiện năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn quản lý đạt 600 triệu USD, giảm 3,3% so với năm 2020, đạt 127,7% KH. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 119 triệu USD, giảm 28,2% so với năm 2020, đạt 198,3% KH; kim ngạch xuất khẩu đạt 286 triệu USD, tăng 9,6% so với năm 2020, đạt 127,2% KH; trị giá hàng giám sát, tạm nhập tái xuất đạt 195 triệu USD, tăng 0,5% so với năm 2020, đạt 105,4% KH.

**Dịch vụ du lịch:** Chỉ đạo thực hiện các giải pháp để kích cầu du lịch, đặc biệt là du lịch nội địa, đẩy mạnh công tác thông tin quảng bá, xúc tiến du lịch, thực hiện việc số hóa các ấn phẩm du lịch để quảng bá rộng rãi trên Internet và

tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện nội dung đột phá về phát triển Du lịch - Dịch vụ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung đột phá về du lịch – dịch vụ bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch kích cầu du lịch trong điều kiện bình thường mới; Kế hoạch khảo sát, hợp tác liên kết xây dựng Tour du lịch địa chất giữa 02 Công viên địa chất Cao nguyên đá Đổng Văn (Hà Giang) và Non nước Cao Bằng.

Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ để phát triển dịch vụ - du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021 – 2025; triển khai lớp tập huấn du lịch cộng đồng tại Bản Giuông, xã Tiên Thành, huyện Quảng Hòa với 42 học viên tham gia. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá về CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Tổ chức thu thập thông tin, tư liệu thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ du lịch bền vững dựa trên nền tảng CVĐC toàn cầu UNESCO tại xóm Hoài Khao, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình. Tổ chức Chương trình chào đón Đoàn caravan (du lịch tự lái) đầu tiên đến Cao Bằng tại Pác Bó.

Đến 31/10/2021: Tổng lượt khách ước đạt 401.260 lượt, giảm 16,2% so với cùng kỳ, đạt 26,8% KH năm, trong đó: Khách du lịch quốc tế ước đạt 1.340 lượt, giảm 88,5% so với cùng kỳ, đạt 0,67 KH năm; Khách du lịch nội địa ước đạt 399.920 lượt, giảm 14,4% so với cùng kỳ, đạt 30,8% KH năm. Ước thực hiện năm 2021: Tổng lượt khách ước đạt 493.870 lượt, giảm 20% so với năm 2020, đạt 32,9% KH năm. Trong đó: khách du lịch quốc tế ước đạt 1.438 lượt, giảm 88% so với năm 2020, đạt 0,7% KH năm; khách du lịch nội địa ước đạt 492.432 lượt, giảm 18,7% so với năm 2020, đạt 38% KH năm. Doanh thu ước đạt 103,857 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2020, đạt 26% KH năm.

**Dịch vụ vận tải:** đến ngày 31/10/2021, vận chuyển hành khách đạt 27.682 lượt xe (giảm 14.087 lượt xe, tương đương -34% so với cùng kỳ năm trước), 302.275 lượt hành khách (giảm 316.384 lượt hành khách, tương đương -51% so với cùng kỳ năm trước).

Ước cả năm 2021, vận chuyển hành khách đạt 32.000 lượt xe (giảm 18.300 lượt xe, tương đương -37% so với cùng kỳ năm trước), 326.300 lượt hành khách (giảm 396.400 lượt hành khách, tương đương -55% so với cùng kỳ năm trước).

**Các loại hình dịch vụ khác như:** tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, y tế, giáo dục... hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Tiếp tục miễn, giảm phí chuyển tiền cho khách hàng, đẩy mạnh triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt... Đến 31/10/2021, trên địa bàn đã lắp đặt được 42 máy ATM, 150 thiết bị chấp nhận thẻ (POS); đã có 105 mã QR được khách hàng đăng ký với các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động thanh toán; phát hành được 271.829 thẻ ATM, trong đó số hưởng lương từ NSNN chiếm 14,8%/tổng số thẻ, so với đầu năm tăng 01 máy ATM,

giảm 08 thiết bị chấp nhận thẻ và tăng 22.655 thẻ ATM. Hệ thống ATM, POS tiếp tục hoạt động ổn định và được các ngân hàng quan tâm đầu tư, nâng cấp.

#### **2.2.4. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, xây dựng**

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030; chỉ đạo thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Tiếp tục thực hiện các công việc liên quan đến dự án lập quy hoạch tỉnh Cao Bằng, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/8/2021 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tăng cường tổ chức đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong dịch COVID-19 và về tạo điều kiện cho nhà thầu tham gia giao thông khi tham dự đấu thầu. Ban hành Chỉ thị về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; thành lập và phân công nhiệm vụ Tổ Công tác đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo hằng tuần về tình hình thực hiện thu, chi NSNN và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư và nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đảm bảo tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng). Chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh. Ban hành văn bản chỉ đạo xây dựng thị trấn Trùng Khánh thành đô thị loại IV và thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V và một số tiêu chí đô thị loại IV, giai đoạn 2021-2025.

Ban hành Kế hoạch Phát triển hệ thống cấp nước, nâng cao tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch tại các đô thị và tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh tại nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 và giai đoạn 2022-2025; kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch. Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo các Chính sách về nhà ở và Thị trường Bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; chỉ đạo giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ cho người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở. Thông báo Nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê, mua nhà ở hình thành trong tương lai đối với nhà ở liền kề thuộc dự án phát triển đô thị số 5A phường Đề Thám và dự án Nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ - Hanoi Phoenix tower tại thành phố Cao Bằng.

Giải ngân đến 10/11/2021 được 1.268.257,089 triệu đồng / 2.927.703 triệu đồng, đạt 43,3% so với kế hoạch HĐND giao. Trong đó: vốn đầu tư trong cân

đổi NSDP giải ngân được: 416.474,994/ 1.039.180 triệu đồng, đạt 40,1% kế hoạch; vốn ngân sách Trung ương giải ngân được: 791.927,686 triệu đồng / 1.669.997 triệu đồng, đạt 47,4% kế hoạch; Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh được 59.554,408 triệu đồng / 218.526 triệu đồng, đạt 27,4% kế hoạch.

Ước giải ngân đến 31/12/2021 được 2.535.221 triệu đồng / 2.927.703 triệu đồng, đạt 87% so với kế hoạch HĐND giao. Trong đó: vốn đầu tư trong cân đối NSDP giải ngân được: 987.221 triệu đồng / 1.039.180 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch; vốn ngân sách Trung ương giải ngân được: 1.350.000 triệu đồng / 1.669.997 triệu đồng, đạt 81% kế hoạch; Nguồn thu được từ sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc các cơ quan tỉnh được 198.000 triệu đồng / 218.526 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch.

Ước giải ngân đến 31/01/2022 được 2.687.703 triệu đồng / 2.927.703 triệu đồng, đạt 91,8% so với kế hoạch HĐND giao.

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công thấp do một số nguyên nhân sau: số vốn giao đã tăng thêm và số vốn này chưa kịp giải ngân; dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại và diễn biến kéo dài, phức tạp, gây khó khăn cho các nhà thầu trong công tác huy động nhân công thực hiện các công trình, dự án tại các địa phương; Giá vật liệu xây dựng tăng cao so với thời điểm duyệt dự toán, nhiều nguyên vật liệu xây dựng tăng giá, đặc biệt là mặt hàng thép các loại, giá tăng rất mạnh, so với thời điểm quý IV/2020 làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình thực hiện hợp đồng trọn gói, đơn giá cố định, nhiều doanh nghiệp tạm giãn tiến độ thi công chờ thị trường vật liệu xây dựng bình ổn, giảm giá; Quy trình thực hiện và giải ngân các dự án ODA phức tạp, trải qua nhiều bước, các dự án ODA cần làm thủ tục đăng ký vốn với cơ quan chủ quản (các Bộ) và Bộ Tài chính; Một số dự án giải ngân dựa trên kết quả, sau khi có khối lượng hoàn thành, được kiểm tra, đánh giá đạt các tiêu chí mới được phép thanh toán; Công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới ở hầu hết các đơn vị, chủ đầu tư triển khai chậm; một số dự án lớn đang phải thực hiện điều chỉnh các thủ tục đầu tư và các chủ đầu tư đang triển khai các công việc như: xây dựng kế hoạch đấu thầu, kế hoạch thi công...; các khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng vẫn chưa được giải quyết triệt để; tâm lý ngại làm thủ tục thanh quyết toán vốn nhiều lần của cả chủ đầu tư, ban quản lý dự án và cả nhà thầu, việc giải ngân nhiều dự án thực hiện vào thời điểm kết thúc năm...

### **2.2.5. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

Công tác quản lý Nhà nước về Tài nguyên và môi trường được quan tâm, có biện pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Trong đó: Tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về giá đất, quan tâm xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai nhiều văn bản quản lý về đất<sup>10</sup>; Đến ngày 31/10/2021, chỉ đạo

<sup>10</sup> Chỉ đạo hoàn thành công tác thẩm định Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 của 10 huyện, thành phố; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024

thực hiện cấp 231 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 11 tổ chức; tiếp nhận 24 hồ sơ giao đất, với diện tích 1.435.610,9 m<sup>2</sup> và 12 hồ sơ thuê đất, với diện tích 1.632.695,0 m<sup>2</sup>; ký 104 hợp đồng thuê đất, với diện tích 194.037.206,5 m<sup>2</sup>, tổng giá trị 28,8 tỷ đồng/ năm.

Chỉ đạo thẩm định, gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt theo quy định; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030; chỉ đạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Nước thế giới”, “Ngày Khí tượng thế giới” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;...

Chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với điều chỉnh phương án xử lý các mỏ trong vùng Công viên địa chất UNESCO Non nước Cao Bằng; gia hạn thực hiện Đề án chính sách khai thác vật liệu tại chỗ; Rà soát, thống kê các khu vực hoạt động khoáng sản trùng lặp với Quy hoạch rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ để điều chỉnh khi rà soát Quy hoạch 3 loại rừng; phê duyệt 02 mỏ đá mới được bổ sung vào Quy hoạch là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện, thực trạng Quy hoạch khoáng sản để phục vụ tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; chỉ đạo kiểm tra phục vụ đánh giá, bổ sung các mỏ vào Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh.

Tổ chức Hội nghị triển khai mô hình Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần tại Khu du lịch Thác Bản Giốc; tiếp tục tăng cường công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản, vật liệu xây dựng, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản. Xem xét phê duyệt Đề án phân loại, xử lý, tái chế chất thải tập trung và phân tán trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Dự thảo Bộ đơn giá quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hoàn thành đợt 1 quan trắc môi trường nước và đợt 2 quan trắc môi trường không khí trên địa bàn 10 huyện, thành phố; thực hiện đợt 2 quan trắc môi trường nước và đợt 3 quan trắc môi trường không khí trên địa bàn 8 huyện, thành phố với tổng số mẫu đã quan trắc phân tích là 75 mẫu nước mặt, 125 mẫu không khí và 04 mẫu nước dưới đất. Quan trắc môi trường định kỳ và lập báo cáo cho các cơ sở sản xuất kinh doanh theo hợp đồng với 214 mẫu nước, 168 mẫu không khí, 14 mẫu đất, 01 mẫu vi sinh; tiếp tục theo dõi vận hành, bảo dưỡng 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước và 02 trạm quan trắc tự động môi trường không khí: tần suất 01 lần/ tuần.

### **2.2.6. Công tác quản lý, điều hành ngân sách và các tổ chức tín dụng**

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các văn bản pháp luật về thuế mới, sửa đổi, bổ sung. Triển khai kịp thời Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, thuế

---

trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể, Quyết định Phê duyệt kết quả điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021; Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2021 các dự án, công trình.



TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Chỉ đạo rà soát các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, đưa vào quản lý thuế; đôn đốc kê khai, quyết toán thuế, nộp các loại thuế vào Ngân sách nhà nước đúng thời gian quy định. Chỉ đạo xử lý đối với các doanh nghiệp nợ tiền phạt chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí phù hợp và phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan để quản lý thu thuế. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nợ nhằm đôn đốc, thu hồi kịp thời cho Ngân sách và hạn chế thấp nhất số nợ mới phát sinh. Chỉ đạo thực hiện cưỡng chế thu hồi thuế nợ đọng vào ngân sách, thực hiện tốt công tác quản lý thu nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thu về nhà đất, khai thác tài nguyên khoáng sản và hoạt động thi công xây dựng trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Chỉ đạo xây dựng phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng. Chỉ đạo triển khai bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại 05 cơ sở nhà, đất.

Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị cho công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2022-2024. Chỉ đạo xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương; Nghị quyết phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025. Chỉ đạo bố trí kinh phí cho phòng chống dịch bệnh COVID -19, hướng dẫn chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đến ngày 15/11/2021, thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.373,201 tỷ đồng; so với dự toán TW giao đạt 94%; so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 69%; so với cùng kỳ năm trước bằng 113%<sup>11</sup>.

Ước thực hiện năm 2021, thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.790 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 122,8%; so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 89,5%; so với năm 2020 bằng 89,1%<sup>12</sup>.

- Đến ngày 15/11/2021, chi ngân sách địa phương 6.203,964 tỷ đồng, so với dự toán Trung ương giao đạt 65%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 62%, so với cùng kỳ năm trước bằng 82%.

Ước thực hiện năm 2021, chi ngân sách địa phương đạt 10.174 tỷ đồng, so với dự toán Trung ương giao đạt 106%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 101%, so với cùng kỳ năm trước bằng 91%.

<sup>11</sup> Trong đó: thu nội địa 1.151,984 tỷ đồng; so với dự toán TW giao đạt 90%; so với dự toán HĐND giao đạt 64%; so với cùng kỳ năm trước bằng 109%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt: 218,217 tỷ đồng; so với dự toán TW giao đạt 120%; so với dự toán HĐND giao đạt 109%; so với cùng kỳ năm trước bằng 139%.

<sup>12</sup> Trong đó: thu nội địa 1.560 tỷ đồng; so với dự toán TW giao đạt 122,3%; so với dự toán HĐND giao đạt 86,7%; so với năm 2020 bằng 88,9%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt: 230 tỷ đồng; so với dự toán TW giao đạt 126,4%; so với dự toán HĐND giao đạt 115%; so với năm 2020 bằng 112,8%.

Hoạt động tín dụng tương đối ổn định, nhưng nợ xấu tăng so với đầu năm do ảnh hưởng dịch bệnh COVID -19, nhiều khách hàng chưa phục hồi được hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính gặp khó khăn. Nguồn vốn huy động tại địa phương tăng trưởng dồi dào, cơ cấu nguồn vốn ổn định, tiền gửi tiết kiệm chiếm tỷ trọng cao, sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu vay vốn hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương<sup>13</sup>. Hoạt động ngoại hối không có biến động lớn. Các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp đều được đáp ứng đầy đủ thông qua các tổ chức tín dụng. Hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn được theo dõi, giám sát chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật; giá vàng được điều chỉnh hợp lý, phù hợp với biến động của giá vàng trong nước, các nhu cầu giao dịch vàng của người dân cơ bản được đáp ứng.

### 2.2.7. Công tác Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác khoa học và công nghệ (KH&CN): Duy trì quản lý, theo dõi và đôn đốc thực hiện đối với 27 nhiệm vụ KH&CN đang được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh<sup>14</sup>. Tổ chức mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2022. Chỉ đạo thực hiện việc chuyển giao kết quả đề tài nghiên cứu khoa học theo nhu cầu công việc của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; tiếp tục tổ chức bàn giao, chuyển giao các kết quả nghiên cứu thuộc Chương trình "*KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc*". Dự thảo "*Phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*". Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ<sup>15</sup> và tiếp tục chỉ đạo xây dựng dự thảo "*Quyết định phê duyệt đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN*".

<sup>13</sup> Đến 31/10/2021, tổng nguồn vốn quản lý và huy động trên địa bàn tỉnh đạt 24.535 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 735 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,1%, trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương 21.387 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 516 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 2,5%; nguồn vốn quản lý đạt 3.149 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 219 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7,5%. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 12.474 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 34 tỷ đồng, tỷ lệ giảm -0,3%. Nợ xấu là 88,6 tỷ đồng, chiếm 0,71% trong tổng dư nợ, tăng 11,776 tỷ đồng so với 31/12/2020.

Ước đến 31/12/2021, tổng nguồn vốn quản lý và huy động trên địa bàn tỉnh ước đạt 24.680 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 879 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,7%, trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 21.520 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 648 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,1%. Nguồn vốn quản lý ước đạt 3.160 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 213 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7,9%. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đến 31/12/2021 ước đạt 12.905 tỷ đồng, so với 31/12/2020 tăng 397 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 3,2%. Nợ xấu ước 90 tỷ đồng, chiếm 0,7% trong tổng dư nợ, tăng 13,2 tỷ đồng so với 31/12/2020.

<sup>14</sup> Gồm: 01 dự án cấp thiết địa phương sử dụng kinh phí cấp quốc gia, 05 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi, 20 dự án, đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở đang được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, trong đó đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đối với 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và hướng dẫn đơn vị chủ trì chuẩn bị công tác tổ chức Lễ công bố văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận Thạch đen Thạch An - Cao Bằng.

<sup>15</sup> Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp góp phần cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030; Kế hoạch triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 – 2030.

Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra và quản lý an toàn bức xạ được thực hiện thường xuyên, góp phần đảm bảo lợi ích người tiêu dùng; hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức kiểm tra tình hình áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại 11 đơn vị.

### ***2.2.8. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước***

Tiếp tục tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các doanh nghiệp; Quyết định ban hành Đề án Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng năm 2021. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phổ biến thông tin hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa của Quỹ Phát triển DNNVV; triển khai các thủ tục đầu tư trực tuyến trên Hệ thống Thông tin quốc gia về đầu tư. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp như: Hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ mặt bằng sản xuất, hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kê khai, nộp thuế, hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; tổ chức Gặp mặt kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) năm 2021, ghi nhận, biểu dương những đóng góp to lớn của đội ngũ doanh nhân – doanh nghiệp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Phân bổ và giao vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến 31/10/2021, đăng ký thành lập mới 113 doanh nghiệp, số vốn đăng ký: 713,499 tỷ đồng, số vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp là 6,31 tỷ đồng. Giảm 13,74 % về số doanh nghiệp, giảm 33,44% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020. Ước thực hiện năm 2021 toàn tỉnh có 167 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 2.100 tỷ đồng.

Lũy kế từ trước đến 31/10/2021 có 1.723 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 21.000 tỷ đồng, trong đó đang hoạt động là 1.260 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 17.630 tỷ đồng; có 597 đơn vị trực thuộc đang hoạt động (bao gồm: 252 Chi nhánh; 29 văn phòng đại diện, 316 địa điểm đăng ký kinh doanh).

Tổng số dự án được cấp mới Chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong năm 2021 ước tính là 22 dự án, với tổng vốn đăng ký là 800 tỷ đồng, bằng về số lượng dự án và tăng gấp 2,8 lần về vốn đăng ký so với năm 2020 (22 dự án với tổng vốn 288 tỷ đồng). Số dự án được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ước tính là 16 dự án, trong đó có 8 dự án đăng ký điều chỉnh tổng vốn đầu tư với tổng số vốn tăng thêm là 1.230 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/10/2021, toàn tỉnh có 378 hợp tác xã (HTX), trong đó có: 26 HTX thành lập mới, đạt 173% KH năm, 13 HTX giải thể, 118 HTX nông nghiệp và 259 HTX phi nông nghiệp; số HTX tham gia Liên minh HTX tỉnh là 164 HTX. Ước thực hiện năm 2021, có 28 HTX thành lập mới, đạt 187% KH năm; toàn tỉnh có 380 HTX, tăng 6,4% so với năm 2020.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập, Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Bảo Lạc và cổ phần hóa DNNN. Phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần In Việt Lập Cao Bằng.

### **2.3. Lĩnh vực Văn hóa, xã hội**

#### **2.3.1. Văn hóa - Thể thao**

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Chỉ đạo tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng đảm bảo an toàn, lành mạnh, ý nghĩa. Ban hành văn bản chỉ đạo hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, gia đình trên địa bàn tỉnh<sup>16</sup> và chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố sau sáp nhập của HĐND tỉnh. Các di tích văn hóa được chú trọng bảo tồn, tôn tạo. Công viên địa chất Non nước Cao Bằng tiếp tục được quan tâm xây dựng và phát triển, đồng thời đẩy mạnh quảng bá nhằm phát huy tối đa các giá trị. Qua việc thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ trên, các giá trị văn hóa, đạo đức xã hội, truyền thống gia đình tốt đẹp, gương người tốt, việc tốt tiếp tục được phát huy và nhân rộng trong cộng đồng.

Ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao<sup>17</sup> và chỉ đạo xây dựng dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển TDTT giai đoạn 2021-2030; Ban hành Kế hoạch Hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; xây dựng Đề án khai thác dịch vụ tại Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật Cao Bằng.

#### **2.3.2. Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 đúng kế hoạch và tổ chức thành công, an toàn kỳ thi tuyển sinh

<sup>16</sup> Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021”.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 04/12/2021 về hoạt động thi đấu thể thao cấp tỉnh và tham gia giải khu vực, toàn quốc năm 2021; Kế hoạch Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2021; Các văn bản triển khai Đại hội TDTT tỉnh Cao Bằng lần thứ IX.

vào lớp 10 năm học 2021 – 2022 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2020–2021 (đợt 1 và đợt 2); tiếp tục thực hiện rà soát, quy hoạch hệ thống trường, lớp học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học, tập trung xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tiếp tục duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục các cấp và kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ.

Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2021-2022. Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới<sup>18</sup>.

Chỉ đạo tổ chức rà soát đội ngũ giáo viên, xây dựng Kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng với việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông; tổ chức tuyển dụng giáo viên, ưu tiên biên chế tuyển dụng cho giáo viên dạy các môn học mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo tổ chức thi chọn học sinh đội tuyển học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022 và thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2021 - 2022. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### 2.3.3. Y tế

Chỉ đạo nâng cao năng lực khám chữa bệnh tại các tuyến, trong đó chỉ đạo triển khai xây dựng Phòng hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại một số đơn vị; Khai trương Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Cao Bằng. Chỉ đạo triển khai thực hiện "*Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam*" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức, hành động của nhân dân về vấn đề bảo vệ sức khỏe<sup>19</sup>.

Tiếp tục chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và tăng cường công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm tại cộng đồng, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trước dịp lễ, tết và phục vụ các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của tỉnh. Tăng cường công tác phòng chống ngộ độc do độc tố tự nhiên trong các loại động vật, thực vật trên địa bàn.

<sup>18</sup> Kế hoạch số 2393/KH-UBND ngày 09/7/2019 về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 về việc thành lập Ban biên soạn tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về việc phê duyệt Khung chương trình Giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu Giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu Giáo dục địa phương lớp 2 cấp Tiểu học; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 về việc ban hành Quy định Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng...

<sup>19</sup> Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Vệ sinh tay thế giới (05/5), Ngày Thế giới phòng, chống thuốc lá (31/5); Chiến dịch bổ sung uống Vitamin A cho trẻ em từ 6-60 tháng tuổi và tẩy giun định kỳ cho trẻ 24-60 tháng tuổi trên địa bàn; Tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ năm 2021 (01-07/8)...

Đối với các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác như: Rubella, Tay - Chân - Miệng, Cúm thông thường, Tiêu chảy, Quai bị, Thủy đậu... xảy ra rải rác ở các huyện, thành phố; cơ bản các trường hợp mắc bệnh được phát hiện và điều trị, xử lý kịp thời, không có tử vong.

#### **2.3.4. Lao động việc làm và an sinh xã hội**

Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 16/11/2021, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới được 4.368 người<sup>20</sup>, tiếp tục đào tạo 1.383 người của năm trước chuyển sang. Triển khai có hiệu quả công tác kết nối thông tin thị trường lao động, tổ chức tư vấn việc làm, học nghề, chính sách, pháp luật lao động cho trên 13.000 lượt người, giới thiệu 14 doanh nghiệp được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trực tiếp phối hợp với các huyện, thành phố triển khai tuyển lao động. Số lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 20 người (đạt 20% kế hoạch); Số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm: 563 người (đạt 93,8% kế hoạch); Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: 1.523 người (đạt 127 % kế hoạch). Ước thực hiện năm 2021 tuyển sinh mới được 5.500 người, đạt 100% so với kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 34,4%; số lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 25 người (đạt 25% kế hoạch); số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm: 600 người (đạt 100% kế hoạch); số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm: 1.550 người (đạt 130% kế hoạch).

Thực hiện Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng kịp thời, đúng quy định<sup>21</sup>; chỉ đạo các huyện, thành phố nắm tình hình, thực hiện hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu cho các đối tượng gặp khó khăn bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19; triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ cấp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện đánh giá tình hình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025. Theo kết quả báo cáo nhanh của các huyện, thành phố, kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 đạt 4% với 5.196 hộ thoát nghèo, đạt 100% kế hoạch; kết quả tổng rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 toàn tỉnh có khoảng 51.000 hộ nghèo chiếm tỷ lệ khoảng 39,76% và 12.000 hộ cận nghèo chiếm khoảng 10%. Thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và hộ gia đình chính sách, đến tháng 11/2021 toàn tỉnh đã thực hiện xây

<sup>20</sup> Trình độ cao đẳng: 60 người; trung cấp: 658 người đạt 146,2% kế hoạch; sơ cấp: 3.650 người.

<sup>21</sup> Phê duyệt trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 909 người, hiện nay tổng số đối tượng hưởng trợ cấp trên 17.000 người, trợ cấp mai táng phí cho 493 trường hợp với số tiền hỗ trợ trên 2,4 tỷ đồng; trợ cấp đột xuất cho 31 trường hợp với kinh phí hỗ trợ 220 triệu đồng. Cấp phát 1.440,06 tấn gạo cứu đói dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 và cứu đói giáp hạt cho 23.141 hộ, 96.004 khẩu.

mới và sửa chữa 1.729 nhà cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách. Hiện nay, tỉnh đang chi ứng trước một phần kinh phí từ nguồn xã hội hoá và Quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh cho các hộ gia đình với số kinh phí trên 22 tỷ đồng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công<sup>22</sup>. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn mại dâm, ma tuý...

Tiếp tục thực hiện tốt công tác Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; vận động các đơn vị ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh năm 2021 được trên 666 triệu đồng. Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH theo Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam, các chế độ BHXH được giải quyết đầy đủ, kịp thời, bảo đảm quyền lợi của đối tượng, không xảy ra sai sót, nhầm lẫn, tồn đọng hồ sơ. Ước đến hết năm 2021, tổng số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 585.989 người<sup>23</sup>, không đạt kế hoạch giao. Nguyên nhân không đạt đối với từng chỉ tiêu như sau:

Về chỉ tiêu đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHTN: Do đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên đại đa số các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn, sản xuất không hiệu quả, nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể hoặc cắt giảm nhiều lao động (khoảng 400 người). Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, một số doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tập trung trong lĩnh vực xây dựng, tuy nhiên chủ yếu là lao động khoán việc, lao động mùa vụ, vì vậy không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Về chỉ tiêu đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh còn tương đối cao, cơ cấu thành phần kinh tế nông lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, nhiều người dân có thu nhập thấp, không ổn định. Cùng với đó, trong năm 2021 do tác động của dịch bệnh COVID-19 nên không tổ chức được nhiều các hoạt động tuyên truyền, vận động phát triển đối tượng (nhất là việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền), nhiều người dân trên địa bàn tỉnh không có việc làm, thu nhập thấp, không ổn định nên số người tham gia BHXH tự nguyện giảm nhiều (do chưa có điều kiện tiếp tục tham gia) và có nhiều người dân chưa có điều kiện để tham gia BHXH tự nguyện.

Về chỉ tiêu đối tượng tham gia BHYT: Số người tham gia BHYT giảm mạnh (khoảng 41,8 nghìn người) do thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg

<sup>22</sup> Tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 cho 35.871 đối tượng người có công và thân nhân người có công với số tiền trên 11,5 tỷ đồng. Tổ chức điều dưỡng tập trung cho 250 đối tượng người có công tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Quyết định điều dưỡng tại gia cho 1.229 người với số tiền trên 1,2 tỷ đồng; quyết định hưởng trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho 104 người với kinh phí trên 175 triệu đồng.

<sup>23</sup> Trong đó: Tham gia BHXH bắt buộc 35.133 người, đạt 96,6% KH; Tham gia BHXH tự nguyện 17.500 người, đạt 97,2% KH; Tham gia BHTN 26.816 người, đạt 95,8% KH; Tham gia BHYT là 506.540 người, đạt 97,2% KH, tỷ lệ bao phủ bằng 94,75% dân số.

ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (trên địa bàn tỉnh có thêm 22 xã, thị trấn không còn thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn). Trong đó có khoảng 5 nghìn người đã được cấp lại thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác như: hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, thân nhân lực lượng vũ trang...; còn lại trên 36 nghìn người sẽ tham gia BHYT hộ gia đình và BHYT học sinh, sinh viên, việc phát triển người tham gia BHYT của nhóm người này gặp nhiều khó khăn do một số người dân sinh sống tại các xã, phường, thị trấn thuộc vùng I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg vẫn còn nhiều khó khăn, cộng thêm ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên chưa có điều kiện tiếp tục tham gia BHYT. Việc phát triển người tham gia BHYT trong nhóm người này gặp nhiều khó khăn do một số người dân sinh sống tại các xã, phường, thị trấn thuộc vùng I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg vẫn còn nhiều khó khăn, cộng thêm ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên chưa có điều kiện tiếp tục tham gia BHYT.

### 2.3.5. Thông tin và Truyền thông

Ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn<sup>24</sup>. Duy trì hoạt động tốt Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

Triển khai thực hiện mục tiêu 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 tỉnh Cao Bằng, hoàn thành triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án, đã hỗ trợ 11.533 đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, cận nghèo tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

Khảo sát, tổng hợp, cung cấp số liệu về hiện trạng sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định của các cơ sở giáo dục phổ thông tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tuyên truyền về Quỹ vắc xin COVID-19; Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID -19 năm 2021-2022; cập nhật thông tin về tiến độ triển khai tiêm phòng vắc xin COVID -19 trên địa bàn toàn tỉnh và các sự kiện, nhiệm vụ khác của địa phương.

Chỉ đạo đẩy mạnh đăng ký thông tin kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi, kiểm soát thông tin mạng, đặc biệt thời điểm lễ, Tết hoặc tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng. Thành

<sup>24</sup> Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; Quyết định Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0; Kế hoạch Công tác Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng năm 2021; Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng; Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu tỉnh Cao Bằng; Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2021; Kế hoạch Ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022; Kế hoạch Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Quyết định Phê duyệt Đề án "Tăng cường trang thiết bị và các điều kiện cần thiết kết nối đường truyền tổ chức hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng"...



lập Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng, theo đó đã kịp thời phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm<sup>25</sup>.

### 2.3.6. Công tác Dân tộc – tôn giáo

#### a) Công tác dân tộc

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Công tác chăm lo đời sống các đối tượng chính sách và giảm nghèo vùng đồng bào DTTS luôn được quan tâm thực hiện và đạt kết quả khá tốt, qua đó củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự đồng thuận trong cộng đồng các dân tộc. Các chức sắc và tín đồ tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, chính sách về tôn giáo nói riêng; đảm bảo duy trì khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) trước đây, hiện nay không thuộc xã ĐBKK theo Quyết định 861/QĐ-TTg, không còn được hưởng các chế độ chính sách như xã vùng III.

Năm 2021, toàn tỉnh ghi nhận có 260 cặp kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tăng 67 cặp so với cùng kỳ năm trước (số cặp kết hôn tảo hôn là 258 cặp, tăng 72 cặp; số cặp kết hôn cận huyết thống là 02 cặp, giảm 05 cặp) và có 04 hộ dân thuộc huyện Bảo Lạc do điều kiện kinh tế khó khăn đã di cư tự do vào Nam sinh sống.

Ngoài việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng nói chung, tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách đặc thù hỗ trợ đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng khó khăn; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc. Kết quả giải ngân các nguồn vốn năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 (Chương trình 135, Quyết định số 2085/QĐ-TTg, Quyết định số 2086/QĐ-TTg) đến ngày 15/11/2021 giải ngân được 15,213 tỷ đồng, bằng 72,9%. Giải ngân nguồn vốn theo Quyết định số 498/QĐ-TTg được 186/196 triệu đồng, bằng 94,9% KH.

Cấp báo, tạp chí cho người có uy tín và các đối tượng thụ hưởng khác được 780.221 tờ báo các loại, kinh phí trên 1 tỷ đồng.

Tổ chức thành công các hội nghị, tập huấn tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng pháp luật Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho 532 đại biểu tham dự, đối tượng là cán bộ xã, cán bộ không chuyên trách xã, bí thư chi bộ, trưởng xóm, đoàn thể xóm..tại các huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Trùng Khánh, cụ thể: 04 lớp tập huấn cho người có uy tín theo Quyết

<sup>25</sup> Phát hiện 40 trường hợp vi phạm pháp luật về an ninh thông tin trên không gian mạng; xử lý hành chính, phạt tiền 18 trường hợp với số tiền 140 triệu đồng; răn đe, cảnh cáo 10 trường hợp; tác động, yêu cầu gỡ bỏ bài viết nhạy cảm, phức tạp 11 trường hợp; kiểm điểm 01 trường hợp.

định số 12/QĐ-TTg; 02 hội nghị tuyên truyền, bồi dưỡng về bình đẳng giới Quyết định số 1898/QĐ-TTg, Quyết định số 498/QĐ-TTg; 04 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc theo Quyết định số 771/QĐ-TTg; 01 hội nghị tuyên truyền luật tín ngưỡng, tôn giáo và các chính sách dân tộc tại xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm; 03 hội nghị tập huấn tuyên truyền thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg. Tổ chức 20 hội nghị cung cấp thông tin tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước cho 1.495 người có uy tín, với kinh phí là 560,673 triệu đồng.

Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện chế độ chính sách với người có uy tín, kết quả: Đã tổ chức thăm ốm tổng cộng 77 trường hợp, thăm viếng 24 trường hợp, kinh phí hỗ trợ 101 triệu đồng; thăm hỏi, tặng quà tết 614 người, kinh phí 255,980 triệu đồng.

Tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định số 498/QĐ-TTg cho 303 đại biểu tham dự, tại 4 huyện (*Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Nguyên Bình*).

#### **b) Công tác tôn giáo**

Quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, trong đó đã: Thẩm định đề nghị xây dựng công trình gần Miếu Long Vương, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Tổ chức được 08 cuộc gặp mặt chức sắc, chức việc đạo Công giáo, đạo Tin lành. Tổ chức thăm hỏi, chúc mừng chức sắc nhân dịp lễ trọng của Công giáo, Phật giáo được 07 lượt; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho 49 cán bộ cấp xã; 26 lượt chức sắc, chức việc các tôn giáo. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu giải quyết các vấn đề tôn giáo, cụ thể: vấn đề liên quan đến Giáo họ thánh Giuse Thợ; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Tin lành; xem xét hồ sơ đề nghị mở lớp bồi dưỡng người chuyên hoạt động tôn giáo; đề nghị của Ban Trị sự Phật giáo Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam theo hình thức trực tuyến. Tham gia đoàn kiểm tra theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh về công tác tôn giáo tại các huyện: Hòa An, Quảng Hòa, Hà Quảng, Bảo Lâm, Bảo Lạc.

### **2.4. Công tác Nội vụ, Thanh tra, Tư pháp**

#### **2.4.1. Nội vụ**

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo an toàn, đúng quy định của pháp luật, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp huyện với tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99,62%.

Trình HĐND tỉnh ban hành 05 Nghị quyết<sup>26</sup>; ban hành 04 Chỉ thị; 03 Kế hoạch<sup>27</sup> về công tác CCHC, thi đua khen thưởng, quản lý văn thư lưu trữ; bầu,

<sup>26</sup> 02 Nghị quyết về biên chế công chức và biên chế công chức và số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập cho các sở, ngành, huyện, thành phố (đang hoàn thiện hồ sơ trình tại kỳ

miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 20 Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm 38 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với 63 người.

Thực hiện công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định, kịp thời: thành lập, kiện toàn 125 tổ chức phối hợp liên ngành; thực hiện phân loại, xếp hạng 34 trường học thuộc các huyện<sup>28</sup>; lập kế hoạch biên chế công chức năm 2022 gửi Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật; Giải quyết các chính sách tinh giản biên chế cho 271 đối tượng; Thực hiện tuyển dụng đối với 836 người, trong đó: Công chức 122 người, Viên chức: 714 người; tăng cường bố trí CBCCCVC và cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sáp nhập.

Các lĩnh vực công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng, tôn giáo, quản lý văn thư lưu trữ, công tác thanh niên,... được triển khai thực hiện đúng tiến độ, đáp ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

#### **2.4.2. Công tác Thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

Công tác thanh tra đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định, bám sát theo Kế hoạch thanh tra, chỉ đạo tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã phê duyệt. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo, đảm bảo ổn định tình hình an ninh trật tự trong tỉnh. Việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng, thúc đẩy, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thanh tra các sở, ban, ngành đã tổ chức thực hiện theo chức năng, thẩm quyền, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội địa phương.

Chỉ đạo triển khai thực hiện 07 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch đã được phê duyệt<sup>29</sup>. Qua thanh tra đã kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm; kiến nghị khắc phục những sơ hở, thiếu sót

---

hợp tháng 12 của HĐND tỉnh); Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với Phó trưởng Công an xã, thị trấn thời gian do thực hiện tổ chức Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 50/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

<sup>27</sup> Kế hoạch CCHC năm 2021; Kế hoạch CCHC tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác văn thư lưu trữ trên địa bàn tỉnh.

<sup>28</sup> huyện Nguyên Bình, Thạch An, Trùng Khánh và Hà Quảng

<sup>29</sup> Trong đó, đã kết thúc và công bố 03 Kết luận thanh tra tại: UBND huyện Hạ Lang, UBND huyện Bảo Lâm và Ban quản lý Dự án đầu tư và Xây dựng tỉnh; đang tiến hành 02 cuộc thanh tra tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường (cả 02 cuộc đang trong giai đoạn báo cáo kết quả thanh tra); trong Quý IV năm 2021 sẽ tiến hành 02 cuộc thanh tra đối với 02 đơn vị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

trong công tác quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị được thanh tra. Phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền 2.782,52 triệu đồng; kiến nghị thu hồi 2.782,52 triệu đồng; đã thu hồi được 565,36 triệu đồng (do các kết luận thanh tra chủ yếu ban hành vào cuối năm).

Chỉ đạo rà soát, kiểm tra lại các nguồn thu theo Kết luận thanh tra, đôn đốc các đối tượng thực hiện Kết luận thanh tra đã công bố, thu hồi được số tiền còn nợ đọng 201,978 triệu đồng.

### 2.4.3. Tư pháp

Thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác hành chính tư pháp; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và công tác pháp chế, bồi thường nhà nước, công tác hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai văn bản pháp luật cấp tỉnh quý I, quý II, quý III/2021. Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử phục vụ Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 -2026<sup>30</sup>. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và tổng kết trao giải Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền pháp luật giỏi tỉnh Cao Bằng về pháp luật phòng, chống tham nhũng.

Chỉ đạo thực hiện việc công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn/chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định. Kết quả, năm 2020 toàn tỉnh có 143/161 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt 88,8% (tăng 9,4% so với năm 2019); 18/161 xã, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý theo quy định. Hướng dẫn các cơ quan tiến hành tổ tụng xác định đối tượng được trợ giúp pháp lý là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thụ lý, thực hiện 499 vụ việc trợ giúp pháp lý, trong đó có 344 vụ việc được thực hiện bằng hình thức tham gia tổ tụng. Các vụ việc được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu của người được trợ giúp pháp lý.

<sup>30</sup> Biên soạn 1.100 cuốn Bản tin Tư pháp số chuyên đề về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và cấp phát miễn phí đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền; xây dựng chuyên mục tuyên truyền pháp luật về bầu cử trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp...

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh. Các thủ tục về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp được thực hiện đúng thời hạn, đúng quy định. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho 629 trường hợp (đều trả kết quả đúng hạn, không có trường hợp nào quá hạn). Tiếp nhận, xử lý 4.028 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyên đến; cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia và Sở Tư pháp các địa phương khác 333 thông tin lý lịch tư pháp; lập 639 bản lý lịch tư pháp; bổ sung thông tin lý lịch tư pháp 1.282 trường hợp.

Chỉ đạo ký kết các hợp đồng dịch vụ đấu giá với các tổ chức có tài sản trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Từ đầu năm đến nay, chỉ đạo thực hiện 110 cuộc đấu giá thành công với tổng giá khởi điểm 35,791 tỷ đồng; tổng giá bán tài sản 40,805 tỷ đồng; tăng so với giá khởi điểm 5,014 tỷ đồng.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 -2025. Tổ chức triển khai, giới thiệu Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng cho đại diện các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các huyện, thành phố. Chỉ đạo thường xuyên cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, nhất là những văn bản có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp, kịp thời phục vụ việc khai thác, tiếp cận thông tin của doanh nghiệp.

## **2.5. Công tác đối ngoại**

Chuẩn bị tốt các nội dung liên quan đến Chương trình gặp gỡ đầu xuân giữa các Bí thư Tỉnh ủy và Hội nghị lần thứ 12 Ủy ban Công tác liên hợp giữa các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện: Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2021; Chương trình học bổng của Chính quyền Quảng Tây dành cho tỉnh Cao Bằng; Quy chế hoạt động và Kế hoạch thực hiện công tác của Ban Liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài.

Chỉ đạo xây dựng Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình cấp tỉnh về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020-2025; tổ chức đoàn đi thăm và làm việc với một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Hà Nội nhân dịp đầu xuân 2021; đề nghị UBND các huyện, thành phố cung cấp danh mục dự án kêu gọi đầu tư, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài hợp tác quốc tế trong vùng đồng bào DTTS. Chỉ đạo thẩm định việc tiếp nhận hàng viện trợ của Tổ chức tương lai tươi sáng Hàn Quốc; dự án hỗ trợ trẻ em khuyết tật hệ vận động của tổ chức SAP-VN; cho chủ trương tiếp nhận 03 khoản viện trợ: Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam cho Trường PTCS Sơn

Lập; tiếp nhận trang thiết bị giáo dục do Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam tài trợ; Tiếp nhận 40 máy lọc nước cho các trường học thuộc 04 huyện: Quảng Hoà, Hà Quảng, Trùng Khánh, Bảo Lạc do tổ chức Bright- Future Welfare Fund tài trợ.

Chỉ đạo thực hiện tốt Công tác quản lý nhà nước biên giới, tình hình an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Chỉ đạo xây dựng dự thảo Kế hoạch mở lối mở khu vực mốc 589, mở cặp chợ tại khu vực lối mở 535 huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng và tham dự đoàn khảo sát liên ngành khảo sát khu vực mốc 589, mở cặp chợ tại khu vực lối mở 535.

## 2.6. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình tuyến biên giới của tỉnh cơ bản ổn định. Hai bên quản lý, bảo vệ biên giới theo 3 văn kiện pháp lý về biên giới và các biên bản thỏa thuận của Ủy ban liên hợp biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc. Tăng cường tuần tra kiểm soát bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia (BGQG), giám sát chặt chẽ việc xây dựng các công trình trên biên giới. Tập trung nắm tình hình nội, ngoại biên, âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch trên các hướng, địa bàn trọng điểm; tình hình an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn; hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới. Tiếp nhận 4.807 công dân Việt Nam bị các lực lượng chức năng Trung Quốc bắt giữ, trao trả trở về (*tăng 3.042 trường hợp = 172% so với cùng kỳ năm 2020*); đấu tranh ngăn chặn 455 công dân (*trong đó có 448 công dân Việt Nam, 07 công dân Trung Quốc*) có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; phát hiện 9.012 công dân Việt Nam (*giảm 468 trường hợp = 5,5% so với cùng kỳ năm 2020*), 324 người nước ngoài (*tăng 297 trường hợp = 1.100% so với cùng kỳ năm 2020*) nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam (*trong đó có 09 người Campuchia; 315 người TQ*) qua các đường mòn biên giới, các trường hợp trên đã được đưa đi cách ly tập trung theo quy định, chưa phát hiện nghi vấn liên quan đến ANQG. Phát hiện 50 vụ có dấu hiệu phạm tội liên quan đến xuất, nhập cảnh trái phép; đã khởi tố điều tra 47 vụ, 130 bị can.

Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, bảo đảm an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết, các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương.

Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh; ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác diễn tập KVPT tỉnh năm 2021; tổ chức xây dựng các hạng mục công trình phục vụ diễn tập bảo đảm tiến độ theo kế hoạch. KIỆN TOÀN BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ KIÊM BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH; HOÀN CHỈNH CÁC NỘI DUNG VỀ QUY CHẾ LÀM VIỆC BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ. Tham mưu xây dựng Đề án xây dựng KVPT tỉnh giai đoạn 2021-2025. Huy động 150 cán bộ chiến sỹ lực lượng thường trực, 176

Dân quân tham gia phòng, chống dịch tại 115 chốt kiểm soát dịch trên địa bàn tỉnh; 252 đồng chí/ 252 ngày công tham gia xử lý khắc phục hậu quả thiên tai.

Tổ chức huấn luyện các đối tượng đúng đủ nội dung, thời gian bảo đảm an toàn tuyệt đối<sup>31</sup>. Tham gia Hội thao TDTT quốc phòng Quân khu xếp thứ 3 khối tỉnh. Tổ chức Hội thi pháp luật DQTV đạt chất lượng tốt, tham gia thi cấp Quân khu đạt giải khuyến khích. Chỉ đạo Hội đồng GDQP&AN các cấp tổ chức bồi dưỡng KTQP&AN cho đối tượng theo kế hoạch<sup>32</sup>. Tổ chức xây dựng lực lượng bộ đội địa phương đạt 115,94% kế hoạch. Tuyển quân năm 2021 được 800 công dân, đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng được 50 chuyên mục truyền hình; 580 chuyên mục phát thanh; 455 chuyên trang báo viết.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức cho 404 cán bộ, chiến sỹ huấn luyện kết hợp làm công tác dân vận, tích cực tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở và thực hiện nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ, giúp đỡ và động viên nhân dân vươn lên trong cuộc sống<sup>33</sup>.

Tiếp nhận và chi trả trợ cấp theo Quyết định 142 cho 03 hồ sơ/ 22,7 triệu đồng; Quyết định 62 cho 71 hồ sơ/ 206,6 triệu đồng; Quyết định 49 cho 508 hồ sơ/ 1.020 triệu đồng. Tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ Quyết định số 62 cho 25 hồ sơ; Quyết định số 49 cho 40 hồ sơ. Khảo sát, tìm kiếm, quy tập được 03 hài cốt liệt sỹ.

Làm tốt công tác bảo đảm an ninh biên giới, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo... không để xảy ra các vụ việc đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng về an ninh trật tự<sup>34</sup>.

**\* Kết quả công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội:**

- Xảy ra 314 vụ phạm pháp hình sự (giảm 25 vụ = 7,4% so với cùng kỳ năm 2020), hậu quả: 06 người chết, 20 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính

<sup>31</sup> Trong đó: huấn luyện chiến sỹ mới là 210 đồng chí; DQTV cho 246/246 cơ sở; DBĐV tại 08 huyện, đạt 100% kế hoạch.

<sup>32</sup> Trong đó: tham gia bồi dưỡng đối tượng 2 có 07 đồng chí; tổ chức bồi dưỡng cho đối tượng 3 được 4 lớp/251 đồng chí; đối tượng 4 được 21 lớp/1.133 đồng chí; giáo dục QP&AN cho 13.199/14.244 em HSSV, đạt 92,66%.

<sup>33</sup> Giúp đỡ tu sửa 02 nhà dân, nạo vét 3,5km kênh mương, tu sửa 1.600m đường dân sinh, làm mới 2km đường bê tông nông thôn; tham gia ủng hộ các quỹ, hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên 100 triệu đồng. Kêu gọi 12 doanh nghiệp và cán bộ, chiến sỹ cơ quan Bộ CHQS tỉnh ủng hộ mô hình dân vận "Thăm tình quân dân" được trên 386 triệu đồng; hỗ trợ 80 triệu đồng xây nhà đồng đội cho 01 quân nhân. Tổ chức thăm, tặng quà 33 chốt phòng, chống dịch covid – 19 tại 7 huyện biên giới trị giá 16,5 triệu đồng; tặng quà khu cách ly e852 và trường Trung cấp nghề Hòa An trị giá 32,4 triệu đồng. Tổ chức thăm, tặng quà các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh 214 suất/115,86 triệu đồng. Thăm, tặng quà nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7 trên địa bàn tỉnh 25suất/ 25 triệu đồng; ủng hộ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" 252,873 triệu đồng; bàn giao 01 nhà tình nghĩa.

<sup>34</sup> Tổ chức tuyên truyền "Sự thật về Dương Văn Minh" thu hút gần 39.000 lượt người nghe; ngăn chặn thành công việc tổ chức "tết chung", việc tổ chức kỷ niệm ngày thành lập tổ chức (01/8 âm lịch) của các đối tượng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 15 "nhà đôn". Phát hiện, ngăn chặn 05 tài liệu có nội dung tuyên truyền Pháp Luân công qua đường bưu chính, 12 vụ, 14 đối tượng phát tán 314 tài liệu, đồ vật liên quan đến Pháp luân công; vận động 25 trường hợp từ bỏ tập luyện Pháp Luân Công.

khoảng 1,277 tỷ đồng. Điều tra khám phá 288/314 vụ, làm rõ 461 đối tượng, đạt tỷ lệ 91,7%

- Hành vi vi phạm pháp luật khác: phát hiện, xử lý 234 vụ, 593 đối tượng. Thu giữ: 131,358 triệu đồng. Xử lý hành chính 554 trường hợp, phạt tiền: 715,775 triệu đồng.

- *Tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng*: phát hiện, điều tra, xử lý 529 vụ (tăng 231 vụ = 77,5% so với năm 2020), 546 đối tượng, trong đó phát hiện, điều tra khám phá 54 vụ, 107 đối tượng phạm tội về kinh tế; 06 vụ, 30 đối tượng phạm tội về tham nhũng, chức vụ, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng đạt 92,1%.

- *Tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường*: phát hiện, bắt giữ 138 vụ, 174 đối tượng (tăng 35 vụ = 33,3% so với cùng kỳ năm 2020). Xử lý hành chính 145 trường hợp, phạt tiền 806 triệu đồng.

- *Tội phạm, tệ nạn ma túy*: Phát hiện, bắt giữ 359 vụ, 522 đối tượng (tăng 85 vụ = 34% so với cùng kỳ năm 2020) về hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử lý hành chính 159 đối tượng, phạt tiền 168,85 triệu đồng.

- *Công tác bắt, vận động đối tượng truy nã đầu thú, thanh loại đối tượng truy nã*: từ đầu năm đến nay tổng số đối tượng truy nã của Công an tỉnh giảm 28 đối tượng, trong đó do Công an tỉnh trực tiếp bắt 20 đối tượng, Công an các tỉnh khác bắt 08 đối tượng. Ngoài ra, Công an tỉnh Cao Bằng trực tiếp bắt và vận động đầu thú 11 đối tượng truy nã của Công an tỉnh khác.

- *Công tác quản lý hành chính về TTXH*: Dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân (CCCD); Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: hoàn thành việc thu thập thông tin xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hiện nay tiếp tục cập nhật, bổ sung thông tin mới, rà soát, làm sạch thông tin đã có theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an; tính đến nay, đã thu nhận 375.346/407.031 hồ sơ cấp CCCD (đạt 92,22%), bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa 20.178 phiếu DC01 và 267.665 phiếu DC02; nhận và cấp 293.136 CCCD do C06 - Bộ Công an chuyển trả.

- Công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: vận động thu hồi, tiếp nhận 145 khẩu súng tự chế; 2.022 viên đạn quân dụng; 15 quả lựu đạn; 50,2kg thuốc nổ; 35 công cụ hỗ trợ; 22 kíp nổ; 40 vũ khí thô sơ. Phát hiện, xử lý 13 trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phạt tiền 54 triệu đồng.

- Công tác quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện và con dấu, quản lý cư trú: phát hiện 171 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT vi phạm, phạt tiền 569,5 triệu đồng; phát hiện, xử lý 61 trường hợp vi phạm về cư trú, phạt tiền 13,85 triệu đồng.

- *Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông*: được bảo đảm, tai nạn giao thông giảm cả ba tiêu chí, cụ thể: xảy ra 52 vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả chết 28 người, bị thương 57 người, ước tính thiệt hại tài sản khoảng 2,361 tỷ



đồng (giảm 11 vụ = 17,5%, 06 người chết = 17,65%, 06 người bị thương = 9,52% so với năm 2020). Phát hiện và xử lý 11.371 trường hợp vi phạm, phạt tiền 12,932 tỷ đồng (tăng 2.143 trường hợp = 23,2% so với năm 2020); tạm giữ 4.139 phương tiện giao thông; tước 1.021 GPLX; phát hiện 607 trường hợp vi phạm về nồng độ cồn, 17 trường hợp điều khiển xe khi trong cơ thể có chất ma túy.

- Công tác phòng, chống cháy, nổ: 10 tháng đầu năm xảy ra 09 vụ cháy, ước tính thiệt hại khoảng 1,704 tỷ đồng (giảm 03 vụ = 25% so với cùng kỳ năm 2020). Tổ chức cứu nạn cứu hộ 01 vụ tai nạn giao thông, phương tiện bị cháy và lái xe bị kẹt tại khu vực ghề lái (chết 01 người). Phát hiện, xử lý 53 trường hợp vi phạm, phạt tiền 19,8 triệu đồng.

- Công tác phòng ngừa, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật về pháo: phát hiện, bắt giữ 39 vụ, 48 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo, thu giữ 1.202,82 kg pháo; riêng trong dịp tết Nguyên đán 2021 phát hiện, bắt giữ 09 vụ, 09 đối tượng về hành vi tàng trữ pháo; 05 vụ, 05 đối tượng về hành vi đốt pháo

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp 2020-2025, Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành, địa phương tập trung triển khai quyết liệt thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các chương trình, kế hoạch, đề án, kịch bản tăng trưởng cụ thể. Do đó, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, nhưng nền kinh tế của tỉnh vẫn tăng trưởng, đời sống xã hội ổn định, đặc biệt công tác phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh đạt hiệu quả cao. Đến tháng 10/2021, Cao Bằng là tỉnh duy nhất trong cả nước chưa có trường hợp nào mắc COVID-19, mặc dù là tỉnh biên giới với Trung Quốc với số người nhập cảnh và thực hiện cách ly lớn. Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước được đẩy mạnh thực hiện; công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết thực hiện Cải cách hành chính của tỉnh được tổ chức kịp thời, có hiệu quả; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh từng bước được cải thiện, các chỉ số đều tăng so với năm trước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế cần được khắc phục giải quyết, như: tình hình sản xuất nông nghiệp vẫn nhỏ lẻ, manh mún, thiếu ổn định; kỹ thuật canh tác trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Nhận thức của người dân trong công tác phòng chống dịch và việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm vẫn còn hạn chế, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và dịch viêm da nổi cục diễn ra ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh.

Một số ngành công nghiệp sản xuất còn cầm chừng hoặc vẫn tạm ngừng sản xuất do gặp khó khăn trong khâu nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là đối với ngành công nghiệp chế biến, khai thác khoáng sản; năng lực cạnh tranh một số sản phẩm còn hạn chế. Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả chưa cao.

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập còn có nhiều khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu học tập và bảo đảm chất lượng giáo dục. Chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Một số hoạt động đối ngoại không thực hiện được gây ảnh hưởng đến quá trình, tiến độ thực hiện các Chương trình, Hiệp định. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định: Các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới vẫn diễn ra...

Những khó khăn, hạn chế nêu trên, bên cạnh xuất phát từ các nguyên nhân khách quan như: dịch bệnh; vướng mắc về thể chế, chính sách chung, thì chủ yếu xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan, đó là: năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có việc thiếu chặt chẽ, linh hoạt; nhiều doanh nghiệp, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng năng lực hạn chế, chưa thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục đầu tư, chưa hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ với các cơ quan nhà nước và xã hội; chưa chủ động nguồn hàng cho xuất khẩu; cơ sở hạ tầng giao thông xuống cấp ảnh hưởng không nhỏ đến việc lưu thông hàng hóa.

## **Phần thứ hai** **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN** **KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022**

Năm 2022, kinh tế thế giới có dấu hiệu hồi phục và mở cửa trở lại, đặc biệt là các nền kinh tế lớn với kết quả tiêm vắc xin COVID-19 trên diện rộng. Ở trong nước, công tác tiêm vắc xin COVID-19 cũng sẽ được Chính phủ triển khai mạnh mẽ, nhất là vào quý IV/2021 và đầu năm 2022 để đạt được miễn dịch cộng đồng và mở cửa toàn diện trở lại nền kinh tế. Là một quốc gia hội nhập sâu, rộng với kinh tế thế giới, tham gia nhiều hiệp định hợp tác thương mại song phương, đa phương với các nền kinh tế lớn, dự kiến nền kinh tế của nước ta sẽ đạt được tăng trưởng khả quan trong năm 2022.

Tình hình kinh tế đất nước thuận lợi hơn trong năm 2022 sẽ tác động tích cực đến nền kinh tế của tỉnh Cao Bằng, đặc biệt là khu vực kinh tế dịch vụ và công nghiệp - xây dựng sau một năm chịu thiệt hại nặng nề của dịch COVID-19. Tuy nhiên, để đạt được kết quả tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2022, tỉnh Cao Bằng cần tiếp tục giải quyết các vấn đề về kết nối giao thông với vùng, với các trung tâm kinh tế của đất nước; đầu tư tập trung, trọng điểm, giải ngân tốt

nguồn lực đầu tư công; đơn giản các thủ tục, đẩy mạnh các dự án đầu tư tư nhân; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối cung cầu lao động, sản phẩm hàng hóa.

Trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh Cao Bằng xác định mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 như sau:

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc tốt sức khỏe Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển của tỉnh. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

### **2. Mục tiêu chủ yếu**

#### **2.1. Chỉ tiêu về kinh tế**

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8%, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,07%. Công nghiệp, xây dựng tăng 11,43%. Dịch vụ tăng 8,5%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,7%.

(2) GRDP bình quân đầu người 41,11 triệu đồng.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 44 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 631 triệu USD. Trong đó kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 125 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 301 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 205 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.018 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 1.788 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường 77,5%; Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa 98%.

#### **2.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội**

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tăng thêm 06 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(9) Duy trì 15 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 78,9%; 35 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,77%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa duy trì 85%; tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa duy trì 95%; tỉ lệ khu dân cư văn hóa 57%; tỉ lệ khu dân cư có nhà văn hóa 82%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trở lên.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,2%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề lên 35,8%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3,35%.

(13) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm đạt 5 xã trở lên.

### 3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng 57,19%.

(15) Phần đầu đạt 86% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 92% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà tăng thêm 2.215 hộ.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 85%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 87,5%.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2022

### 1. Phòng chống dịch COVID-19

Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Thực hiện nghiêm quy định 5K, yêu cầu tất cả người vào/ ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người phải thực hiện quét mã QR. Duy trì hoạt động thường xuyên của các Tổ COVID cộng đồng. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế. Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng chống dịch.

### 2. Phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội

#### 2.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030. Tiếp tục phát triển, mở rộng các sản phẩm OCOP đã có thương hiệu và xây dựng các sản phẩm OCOP mới. Tập trung phát triển diện tích cây ăn quả, cải tạo diện tích già cỗi, thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng, đồng thời gắn với xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các hộ chăn nuôi tái đàn (đối với chăn nuôi lợn) và tăng đàn vật nuôi các loại. Tập trung hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như: Dự án trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao; các dự án chăn nuôi lợn tập trung tại Trùng Khánh, Hòa An, Hà Quảng...tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư các dự án chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như: dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục, phòng chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông. Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đạt 39.600 tấn thịt hơi, trong đó thịt lợn khoảng 27.055 tấn.

Tập trung triển khai các dự án trồng rừng. Thực hiện trồng rừng gỗ lớn, gỗ nhỏ, trúc sào, quế hồi; trồng cây dược liệu...Thực hiện tốt việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh lâm nghiệp. Tăng cường áp dụng các quy trình về trồng rừng và trồng rừng thâm canh trên các vùng sinh thái, lập địa khác nhau. Ứng dụng khoa học công nghệ về trang thiết bị khai thác, chế biến, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép. Giao khoán bảo vệ rừng 306.233 ha; khoang nuôi tái sinh hơn 2.065 ha; trồng mới rừng tập trung 1.580 ha.

Tiếp tục đẩy mạnh đưa gia súc ra khỏi gầm sàn; tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là trách nhiệm của mỗi người dân trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

## **2. Công nghiệp - Xây dựng**

Ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách cho một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, đại diện cho công nghiệp của tỉnh như nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất Feromangan, Quặng Mangan, xi măng... Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án thủy điện. Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư; phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch; phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao như: Điện, điện tử, điện lạnh, cơ khí chế tạo, công nghệ vật liệu mới. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thuộc Đề án Nông nghiệp thông minh của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương thực hiện các bước tiếp theo để sớm đưa dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ vào khai thác.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi,

xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý.

Thực hiện nghiêm công tác cấp giấy phép xây dựng công trình, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, thẩm định thiết kế - dự toán, kiểm tra nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo đúng quy trình. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển đồng bộ các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### **3. Thương mại, dịch vụ, du lịch**

Phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Phát triển mạnh thị trường trong tỉnh theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, bảo đảm cân đối cung cầu về những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống, ngày càng có nhiều hàng hóa chất lượng cao, giá cả hợp lý, đủ sức cạnh tranh.

Kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ nông sản, kết hợp với xây dựng mạng lưới phân phối kết nối với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và nước ngoài (Trung Quốc) theo quy hoạch. Tích cực khai thác nguồn hàng xuất khẩu, hình thành những mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, phiên chợ, giao lưu, kết nối giao thương góp phần thúc đẩy lưu thông, phân phối tiêu thụ hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, khuyến khích các tổ chức đơn vị kinh doanh sử dụng đa dạng các hình thức phân phối tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong nước, hướng tới xuất khẩu.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tập trung cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch. Phát huy giá trị du lịch của CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Phân đấu lượt khách du lịch đạt 1 triệu lượt; doanh thu từ du lịch đạt 125 tỷ đồng; tăng trưởng du lịch đạt 35%.

### **4. Quy hoạch, kế hoạch, giao thông, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh; đảm bảo giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư năm 2022 theo quy định; đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông

đường bộ và vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Lễ, Tết, phục vụ kịp thời nhu cầu đi lại của nhân dân. Triển khai có hiệu quả phương án kết nối giao thông tới các cửa khẩu, khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phát triển hạ tầng giao thông ở nông thôn với tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng cao. Đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các công trình, dự án giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực thúc đẩy triển khai dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng). Phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, giải quyết nhanh các thủ tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, chương trình của Trung ương, Đề án, kế hoạch của Tỉnh về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp sở, ngành và huyện, thành phố (DDCI).

## **5. Tài chính, ngân hàng**

Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm thiểu nợ đọng thuế. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình thu Ngân sách nhà nước, hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế theo quy định. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán và dự báo thu Ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách; tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Triển khai chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, triển khai các biện pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Duy trì sự ổn định và phát triển của thị trường tài chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các tổ chức tín dụng, đảm bảo vốn tín dụng phục vụ sản xuất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế,

đảm bảo an sinh xã hội và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

## **6. Khoa học và Công nghệ**

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên các nhiệm vụ gắn với 3 chương trình trọng tâm, đột phá của tỉnh (*Nông nghiệp, du lịch và kinh tế cửa khẩu*); Tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất; Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khuyến khích và hỗ trợ thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa của địa phương; Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghệ và thị trường công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ; Đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

## **7. Tài nguyên và Môi trường**

Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước tại địa bàn các huyện, thành phố. Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng áp dụng các biện pháp xử lý môi trường đảm bảo chất thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và đúng tiến độ đề ra. Thực hiện đăng ký danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất; danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; thực hiện tốt việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; quản lý tốt việc chuyển mục đích sử dụng đất; tiếp tục rà soát đất công, đất dôi dư của các huyện, thành phố.

## **8. Thông tin và Truyền thông**

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; Các dự án đầu tư về hệ thống nền tảng, phần mềm dùng chung, tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển dữ liệu số đảm bảo kết nối đồng bộ và thống nhất với các hệ thống thông tin của



trung ương và địa phương. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của các cơ quan, tổ chức đảm bảo đáp ứng cho việc triển khai ứng dụng CNTT; đầu tư nâng cấp, duy trì quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: Công thông tin điện tử, hệ thống thư công vụ, quản lý văn bản và điều hành, trung tâm điều hành thông minh (IOC), hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC), theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, báo cáo trực tuyến, thông tin kinh tế xã hội, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, tài sản công... Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung; hoàn thiện chuẩn hóa CSDL nền tảng, CSDL chuyên ngành; phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền GIS. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước ổn định, an toàn và bảo mật.

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông và hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh.

Phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong bưu chính. Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số. Trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và các dịch vụ mang tính hỗ trợ/logistic cho thương mại điện tử, phát triển mạng lưới bưu chính vươn đến tận hộ gia đình, làng, bản trên cơ sở hệ thống mã địa chỉ đến gần với bản đồ số V-Map.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Đảm bảo phát triển báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng tôn chỉ, mục đích phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền. Phát triển các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông thế giới, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh.

## **9. Văn hóa - Xã hội**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 07/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành TW Đảng (khóa XI) “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Duy trì mạng lưới chiếu phim lưu

động phục vụ vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để làm tốt công tác thông tin, cổ động. Triển khai lồng tiếng dân tộc vào tác phẩm điện ảnh, tài liệu tuyên truyền.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời văn hóa. Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ IX và tham gia Đại hội TDTT toàn quốc. Tổ chức các lớp tập huấn thể thao cơ sở và công tác phòng chống đuối nước trên địa bàn. Phối hợp với Tổng cục TDTT, các sở, ban, ngành tổ chức tốt các giải thể thao toàn quốc cũng như các giải thể thao cấp tỉnh. Rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn, các CLB thể dục, thể thao. Hoàn thiện đề án xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực thể dục thể thao.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là trên các nền tảng mạng xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO trong cộng đồng, địa phương và các trường học. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch.

Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; đầu tư, phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mầm non; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; huy động tối đa trẻ khuyết tật học hoà nhập ở các bậc học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích phát triển mô hình xã hội hóa giáo dục ở các cấp học.

Tăng cường giám sát tích cực chủ động bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các cơ sở y tế và cộng đồng, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi như: Cúm A (H7N9), Cúm A(H5N1), Bệnh tay - chân - miệng, sốt xuất huyết, dịch hạch, Bạch hầu ... Thực hiện có hiệu quả hoạt động các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế khác. Duy trì can thiệp giảm hại, giảm thiểu lây nhiễm HIV, duy trì điều trị ARV, Methadone và tập trung vào các địa bàn trọng điểm. Tăng cường giám sát dịch HIV/AIDS; huy động các nguồn lực triển khai Đề án đảm bảo tài chính bền vững cho phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục cử cán bộ chuyên môn đi luân phiên hỗ trợ cho tuyến dưới và tiếp nhận sự hỗ trợ chuyên môn của tuyến Trung ương cho tuyến tỉnh. Tăng cường sự phối hợp của các Ban, Ngành, Đoàn thể, các Tổ chức xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đặc biệt tăng cường phối hợp với các

lực lượng Quân y trong công tác phòng chống thiên tai thảm họa, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các quy định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp kích cầu, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ, nhất là tạo việc làm, sinh kế đối với đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch- dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm. Tập trung phát triển thị trường lao động, làm tốt công tác dự báo, kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh trong khu vực và cả nước; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; thực hiện hoạt động đối ngoại để thúc đẩy công tác tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hướng tới các thị trường có thu nhập cao, ổn định và phù hợp với đặc thù lao động của tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất kinh doanh; chú trọng công tác phân luồng học sinh; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; mở rộng thực hiện cơ chế đào tạo nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo; Năm 2022 đào tạo nghề cho trên 5.500 lao động; Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ ưu đãi người có công; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các đối tượng người có công; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đẩy mạnh phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực tập trung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện và vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, phát luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; các quy định, chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

## **10. Nội vụ, ngoại vụ, thanh tra, tư pháp**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo một số ngành, huyện và thành phố; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở, bình đẳng giới và công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức, viên chức; đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVN.

Tập trung, sớm giải quyết vướng mắc trước mắt sau sáp nhập huyện, bố trí CBCCVN và người lao động tại các đơn vị hành chính sau sắp xếp đảm bảo hợp lý; Rà soát, đánh giá đội ngũ CBCCVN không đảm bảo năng lực, tinh thần trách nhiệm hoặc không đủ tiêu chuẩn hoặc không đảm bảo sức khỏe để giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hợp tác với các địa phương một số nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tăng cường quan hệ với Đại sứ quán các nước; duy trì, mở rộng quan hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế đã có quan hệ với địa phương. Tiếp tục tăng cường cơ chế hợp tác, phối hợp đã có giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền và nhân dân hai nước Việt - Trung; củng cố và đưa mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Cao Bằng với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, trực tiếp là hai thành phố Bách Sắc, Sùng Tả và bốn huyện biên giới tiếp giáp đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; thực hiện công tác quản lý, mở và nâng cấp cửa khẩu, lối mở tạo điều kiện môi trường thuận lợi cho giao lưu, phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới và của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong triển khai Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, sớm thí điểm đưa khách du lịch qua lại Khu hợp tác.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các hội đồng hương Việt kiều gốc Cao Bằng ở các nước; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, kêu gọi kiều bào gốc Cao Bằng là các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức... hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, đào tạo tại địa phương. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại bằng các hình thức phong phú, đa dạng: Bản tin đối ngoại Cao Bằng, Trang Thông tin đối ngoại của tỉnh, chuyên mục chuyên trang trên Báo, Đài... phục vụ công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh góp phần quảng bá hình ảnh Cao Bằng ra thế giới.

Đẩy mạnh thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch; thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và các quyết

định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng công tác tư pháp; thực hiện có hiệu quả công tác góp ý, thẩm định, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

### **11. Quốc phòng - An ninh**

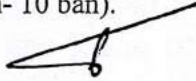
Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; duy trì, thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Biên bản, Thoả thuận về biên giới, cửa khẩu trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập các cấp theo kế hoạch; tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiềm chế làm giảm các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tiếp tục triển khai các giải pháp, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm cho từng khu vực, hạng mục công trình, ưu tiên các công trình trọng yếu trong căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu; Chú trọng cải tạo, củng cố các công trình quân sự có sẵn, địa hình có giá trị chiến dịch, chiến thuật,... tạo cơ sở cho triển khai thực hiện nội dung huấn luyện, diễn tập đảm bảo sát thực tế các tình huống quốc phòng, an ninh. Đồng thời, các cấp, ngành, lực lượng vũ trang phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của các cuộc diễn tập trong xây dựng khu vực phòng thủ, đảm bảo an ninh - quốc phòng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh Cao Bằng./.


**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (60 bản);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP, các CV;
- Lưu: VT, TH(Nh- 10 bản).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



  
**Hoàng Xuân Ánh**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021**

(Biểu kèm theo Báo cáo số 3194 /BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	KH 2021	Năm 2021				Ghi chú	
					Ước TH năm 2021	Ước TH năm 2021 so với KH 2021 (%)	Ước TH năm 2021 so với KH 2021 (%)	Ước TH năm 2021		
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5	9	10=9/6	11
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (giả so sánh)	Tỷ đồng	10.995	11.836	11.446,0	104,1	96,7	12.362	108,0	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.394	2.455	2.436,0	101,8	99,2	2.511	103,1	
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.380	2.741	2.532,9	106,4	92,4	2.822	111,4	
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	872	1.066	924,8	106,0	86,7	1.047	113,2	
+	Xây dựng	Tỷ đồng	1.508	1.675	1.608,2	106,6	96,0	1.775	110,4	
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	5.819	6.218	6.040,5	103,8	97,1	6.554	108,5	
-	Thủ sản phẩm từ tư cấp	Tỷ đồng	402	422	436,6	108,6	103,5	475	108,7	
	<b>GRDP (giá hiện hành)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>19.016</b>	<b>21.481</b>	<b>19.892</b>	<b>104,6</b>	<b>92,6</b>	<b>22.122</b>	<b>111,2</b>	
	<i>Trong đó:</i>	<i>Tỷ đồng</i>								
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	4.411,0	4.831	4.349,0	98,6	90,0	4.625,6	106,4	
-	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.798,0	4.566	4.180,0	110,1	91,5	4.803,7	114,9	
+	Công nghiệp	Tỷ đồng	1.610,0	2.028	1.783,0	110,7	87,9	2.103,0	117,9	
+	Xây dựng	Tỷ đồng	2.188,0	2.538	2.397,0	109,6	94,4	2.700,7	112,7	
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	10.115,0	11.343	10.608,0	104,9	93,5	11.847,1	111,7	
-	Thủ sản phẩm từ tư cấp	Tỷ đồng	692,0	741	755,0	109,1	101,9	845,5	112,0	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	36,50	40,30	37,00	101,4	91,8	41	110,8	
3	Giá trị sản phẩm trong trồng, nuôi trồng thủy sản trên 01 đơn vị diện tích (ha)	triệu đồng/ha	40,0	42,0	42,0	105,0	100,0	44,0	104,8	
4	Tổng số giá trị hàng hóa XNK qua Cao Bằng bao gồm cả trị giá hàng giảm sát	Triệu USD	620,9	470,0	600	96,7	127,7	631	105,1	
	<i>Trong đó:</i>									
-	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua địa	Triệu USD	261,2	225	286	109,6	127,2	301	105,0	
-	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa qua địa	Triệu USD	165,7	60	119	71,8	198,3	125	105,0	
-	Giá trị hàng hóa giảm sát	Triệu USD	194,0	185	195	100,5	105,4	205	105,0	
5	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không bao gồm số bổ sung từ NSTW)	Tỷ đồng	2.010	2.000	1.790	89,1	89,5	2.018	112,7	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021				KH 2022	KH 2022 so với ước TH 2021 (%)
				Ước TH năm 2021	Ước TH năm 2021 so với KH 2021 (%)	Ước TH năm 2021	Ước TH năm 2021 so với TH 2020 (%)		
	Trong đó:								
-	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	204,0	230	112,8	115,0	230	100,0	
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	1.754,7	1.800	1.560	88,9	1.788	114,6	
	Trong đó:								
+	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	648,2	640	353	54,5	55,2	500	
+	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng	14,0	15	14	98,7	92,0	15	
-	Thu từ các khoản đóng góp	Tỷ đồng	43,3						
-	Thu từ viện trợ không hoàn lại	Tỷ đồng	9						
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.511	12.365	12.365	117,6	100,0	13.725	
								111,0	
7	Tỷ lệ chiểu dài các tuyến đường huyện được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường	%		77	69,27			77,5	
	Không đạt								
7	Tỷ lệ chiểu dài các tuyến đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường	%		77	51,26			77,5	
	Không đạt								
7	Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa	%		96	96,14			98	
	Vượt 0,14%								
8	Số trường chuẩn quốc gia tăng thêm	trường	22	6	6		100,0	6	
	Tổng số trường chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh	trường	155	161	161	104	100	167	
								103,7	
	Số bác sỹ/ y tá	BS/y tá	15	15,00	15,00			15,0	
9	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	75,2	65,84	78,9			78,9	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	97,34	98,45	94,75			95,77	
10	Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	%	86	85	85			85	
	Tỷ lệ khu dân cư văn hóa	%	63	56	56			57	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn	%	95	95	95			95	
	Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa	%	134	81	81			82	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đất	%	3,0	4,0	4,0			4,0	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	45,0	46,6	46,6			48,2	
12	Trong đó: đào tạo nghề	%	33,0	34,4	34,4			35,8	
	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,6	3,5	3,5			3,35	



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021				KH 2022	KH 2022 so với ước TH 2021 (%)	Ghi chú
				KH 2021	Ước TH năm 2021	Ước TH năm 2021 so với TH 2020 (%)	Ước TH năm 2021 so với KH 2021 (%)			
13	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	xã	6	5	5	83,3	100,0	5	100,0	
	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	12,2	15,8	15,8			19,4		
<b>14</b>	<b>Tỷ lệ che phủ rừng</b>	%	55,29	56,54	56,54			57,19		
15	Dân cư thành thị được dùng nước sạch	%	84	96	85			86		
	Dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	90	91	91			92		
16	Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn	hộ	2.465	2.600	2.600	105	100	2.215	85	
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	%	77	80	83			85		